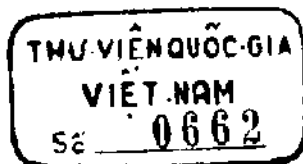


HỌC-VIÊN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

LUẬN-VĂN TỐT-NGHIỆP

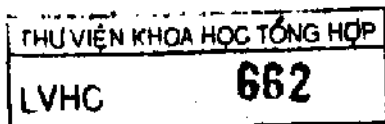
LA 7545 HC

VAI TRÒ
CÁN BỘ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
trong việc
XÂY DỰNG BÌNH ĐỊNH XÃ ÁP



Giáo-sư hướng dẫn
BÙI - QUANG - KHÁNH

ĐỖ - KIM - DUYÊN
ĐỐC SỰ KHÓA XVII
1969 - 1972



"HỌC-VIÊN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH
không tán thành cũng không phản-
đối những ý kiến phát biểu trong
Luận-văn. Những ý-kiến đó do tác
giả hoàn toàn chịu trách-nhiệm".

CHÂN THÀNH CẢM ƠN

* GIÁO SƯ

BÙI-QUANG-KHÁNH

Đã tận tình hướng dẫn chúng tôi
hoàn thành LUẬN-VĂN này

CHÂN THÀNH CẢM Ạ

- * GIÁO SƯ VIỆN TRƯỞNG
- * GIÁO SƯ PHÓ VIỆN TRƯỞNG
- * và BAN GIÁO SƯ GIẢNG HUẤN

Đã tận tình hướng dẫn chúng tôi
trong suốt học trình 1969 - 1972

MỤC LỤC

Trang

Phần dẫn nhập

I.- Tình hình các xã ấp trước khi thành lập các Đoàn CB/PTNT	1
II.- Lai lịch CB/PTNT	5
III.- Bản chất của CB/PTNT	7

Phần thứ nhất

VAI TRÒ LẬP ẤP, XÂY DỰNG

<u>Chương I.- ĐOÀN 59 CB/XDNT.</u>	13
Mục I : Đại cương về hệ thống tổ chức	14
Đoạn I : Quan niệm	14
Đoạn II : Tổ chức	14
Đoạn III : Trang bị	16
Mục II : Nguyên tắc sử dụng và phối trí	16
Đoạn I : Điều hành	16
Đoạn II : Phương thức hoạt động	17
Đoạn III : Sử dụng	17
Đoạn IV : Phối trí	18
Mục III : Nhiệm vụ của Đoàn	18
Đoạn I : Lịch trình thực hiện 98 công tác	19
Đoạn II : 36 công tác cấp thiết	20
Mục IV : Nhận xét và phê bình	24
<u>Chương II.- THÀNH TÍCH 02 NĂM HOẠT ĐỘNG</u>	25
Mục I : Trên lãnh vực an ninh	25
Mục II : Trên lãnh vực kinh tế xã hội	26
Mục III : Trên lãnh vực thực hiện chính quyền quốc gia	28
- Di dân lập ấp	28
- Cải hạng các ấp	29
- Đảm nhiệm các chức vụ hành chánh	32

Phần thứ hai

VAI TRÒ BÌNH ĐỊNH PHÁT TRIỂN

<u>Chương I</u>	: LÝ DO THAY ĐỔI VAI TRÒ CỦA CB/PTNT	34
<u>Chương II</u>	: NHIỆM VỤ MỚI CỦA CB/PTNT	36
<u>Chương III</u>	: SỰ CẢI TỔ LIÊN TỤC ĐOÀN CB/PTNT	39
Mục I	: Đoàn 30 CB/PTNT	39
Đoạn I	: Tổ chức	39
Đoạn II	: Phối trí	41
Đoạn III	: Nhiệm vụ	42
Mục II	: Đoàn 10 CB/PTNT	44
Đoạn I	: Mục đích	44
Đoạn II	: Tổ chức	44
Đoạn III	: Nhiệm vụ	45
Mục III	: Xã đoàn CB/PTNT	47
<u>Chương IV</u>	: THÀNH TÍCH CỦA CB/PTNT	51
Mục I	: Trách nhiệm trực tiếp về 2 chương trình	51
Đoạn I	: Chương trình Tự túc Phát triển Xã	51
Đoạn II	: Chương trình Thông tin đại chúng	52
Mục II	: Điều hợp 26 chương trình còn lại	52

Phần kết luận

TƯƠNG LAI NGÀNH CB/PTNT

54

Đ 1-1 A N Đ 1-1 A N Đ 1-1 A N Đ

I.- TÌNH HÌNH CÁC XÃ ẤP TRƯỚC KHI THÀNH LẬP CÁC ĐOÀN CÁN-BỘ PHÁT-TRIỂN NÔNG-THÔN

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Sau ngày ký Hiệp định Genève năm 1954, trong mưu đồ xâm chiếm miền Nam Việt Nam, Cộng sản đã mai phục cán bộ ở khắp mọi nơi, trong khắp mọi giới để tuyên truyền, xách động, điều nghiên, phá hoại ... chờ ngày được võ trang đầy đủ sẽ nổi dậy cướp chính quyền. Theo đúng chiến lược của Lâm Bưu : lấy nông thôn bao vây thành thị, cán bộ nằm vùng của Cộng sản đã hoạt động tích cực ở thôn quê, làm ung thối một số lớn xã ấp.

Tháng 02 năm 1962, dưới thời Đệ nhất Cộng hòa, chính phủ bắt đầu thi hành quốc sách Ấp Chiến lược, chủ trương của quốc sách là tát cá ra khỏi nước để bắt cá. Cộng sản vẫn tự ví mình với cá, sống trong lòng nhân dân là nước. Quốc sách Ấp chiến lược là võ trang cho nhân dân xã ấp để họ có phương tiện bảo vệ xã ấp chống lại du kích và lực lượng địa phương của Cộng sản, đẩy các lực lượng này ra khỏi khuôn viên xã ấp, dồn chúng vào những địa điểm nhất định để các lực lượng chính qui của chính phủ có thể tiêu diệt trong những điều kiện thuận lợi nhất.

Ấp chiến lược đã thành công tốt đẹp tại Mã-lai-Á, đã đem lại thanh bình cho nông thôn nước này. Ở Việt Nam, vì sự thi hành lệch lạc, và vì những sự sai lầm của chính quyền Đệ nhất Cộng hòa trong một số lãnh vực khác, quốc sách Ấp chiến lược chỉ đem lại những kết quả rất chậm chạp, và tại một số tỉnh đã là cơ hội cho các cấp chính quyền địa phương bóc lột đồng bào hoặc đòi hỏi họ

hy sinh quá mức, khiến cho dân chúng thôn quê oán ghét chính phủ, tạo điều kiện thuận lợi cho Cộng sản bành trướng thế lực. Ông Robert Shaplen trong quyển "Hai mươi năm người Mỹ ở Việt Nam" đã phân tích rõ vấn đề Ấp chiến lược như sau : Trước tiên vấn đề được ông Robert Thompson đưa ra. Ông Thompson là người từng giúp Mã-lai-Á hồi năm 1950 lập những làng xã kiểu như Ấp chiến lược để chống Cộng sản. Ở Mã-lai-Á dân chúng sống lẫn lộn với cả Hòa kiều, và các du kích quân thường trà trộn để phá hoại. Ý kiến của Thompson là lập những làng kiểu mới tập trung dân lại để thanh lọc, loại trừ du kích cộng sản, và để chính phủ bảo vệ hữu hiệu dân chúng sống trong các làng mới lập đó. Ở Việt Nam việc thành lập Ấp chiến lược đại khái lúc đầu chính phủ gởi những toán cán bộ Công dân vụ đến các ấp vận động và giải thích. Mỗi ấp sẽ tự thiết lập hệ thống bảo vệ an ninh với việc rào kẽm gai, cắm cọc tre chung quanh, đào đường mương để tăng cường phòng thủ. Các đơn vị bảo vệ ấp gồm những thanh niên tức các dân vệ ấp. Chính phủ cho những toán dân vệ đó mượn một số vũ khí trong vòng 06 tháng, sau thời gian đó hy vọng là họ sẽ đoạt được của Việt cộng những vũ khí đủ để sử dụng, và sẽ trả lại chính phủ số vũ khí đã mượn. Khi các ấp chiến lược đã có an ninh chính phủ sẽ khởi sự chiến dịch xã hội và kinh tế. Nhiệm vụ của cán bộ công dân vụ lúc đó là giúp đỡ dân chúng trong việc canh tác, xây dựng trường học, chẩn y viện, đồng thời giải thích cho dân chúng biết những lợi ích mà chính phủ đem lại một khi đã loại trừ được các hoạt động và đe dọa của Việt cộng. Chính phủ còn tổ chức các đoàn thể : đàn ông từ 45 đến 60 tuổi, thanh niên từ 18 đến 45 tuổi, phụ nữ từ 18 đến 45 tuổi, và thiếu niên từ 14 đến 18 tuổi, mỗi thành phần đều được giao phó nhiệm vụ hỗ trợ việc duy trì an

ninh trong ấp. Những đoàn thể này đáng lẽ được tự do lựa chọn người lãnh đạo, nhưng đều bị giới hạn bởi các cán bộ công dân vụ, các quận trưởng là những người có thể nói là chưa bao giờ tiêu biểu cho tinh thần dân chủ. Trong khi chính phủ hờ hạo tạo lập một thứ dân chủ mới bắt nguồn từ hạ tầng cơ sở, thì chính những nông dân dường như chẳng hề tán thưởng tư tưởng ấy về Ấp chiến lược. Họ cho rằng có thể việc rào ấp, đắp đường, phòng thủ cũng có lợi, nhưng họ không thấy có dấu hiệu nào chứng tỏ là họ sẽ được hưởng những lợi ích trên phương diện xã hội, hay những tiến bộ kinh tế nào. Tại một vài nơi an ninh khả quan hơn dân làng hình như cũng bớt sợ hơn trước, họ sẵn sàng cung cấp tin tức về hoạt động của Việt cộng cho chính phủ. Tuy nhiên nói chung thì tình trạng vẫn không lấy gì làm sáng sủa lắm. Lý do chính là vì kế hoạch của chính phủ dường như muốn làm nhanh, làm mạnh, thành ra có những ấp chung quanh được rào kẽm gai, có tường đất... mà thực sự an ninh bên trong không có, kết quả là Việt cộng vẫn len lỏi được vào ấp phá hoại. Ngoài ra, dù những ấp an ninh của dân được bảo đảm hơn, nông dân vẫn nghi ngờ lời tuyên truyền của Chính phủ, nhất là họ thấy cán bộ từ trung ương gọi về quá xa lạ. Nông dân nhìn chính phủ qua những cán bộ, binh sĩ, viên chức hành chánh, vậy mà tiếc thay những nhân vật đó phần lớn lại không thực hiện được vai trò của mình.

Trong khi đó Cộng sản có kế hoạch lập làng chiến đấu. Một trong những điểm đáng chú ý trong kế hoạch của Việt cộng được tiết lộ trong một tài liệu bị tịch thu cho thấy Cộng sản tuyên bố với nông dân rằng ruộng đất mà nông dân cấy cấy suốt thời gian kháng chiến chống Pháp, khi các chủ điền vắng mặt, nay sẽ thuộc về nông dân. Các điền chủ đang dựa vào thế lực

chính phủ đòi thu lợi tức, vậy nhân dân hãy theo họ chống lại chính phủ để không cho các điền chủ trở lại thu hoạch lợi tức. Đó là điều Việt cộng đánh trúng vào vấn đề quyền lợi nông dân, nên chẳng bao lâu dân chúng những vùng có cộng sản hoạt động quay ra chống chính phủ, và không tin tưởng vào những điều chính phủ đã tuyên bố. Việt cộng liền tổ chức lực lượng an ninh của chúng tại chỗ, buộc dân phải tham gia các hoạt động tự vệ như đặt bẫy, làm chướng ngại vật để ngăn lực lượng hành quân của chính phủ. Trong khi đó Cộng sản lên lút đưa người và chiến cụ từ Bắc vào Nam. Mùa hè năm 1962 có những dấu hiệu cho thấy mục đích của Việt cộng là cắt đứt đường giao thông tại vùng cao nguyên để dễ bề thành lập những mật khu, trạm liên lạc, nơi huấn luyện quân, nơi chôn cất vũ khí, đồng thời làm căn cứ xuất phát để đánh tỏa ra khắp nơi, và khi bị lực lượng hùng mạnh của chính phủ truy kích họ lại rút về mật khu an toàn ấy. Hàng tháng đã có hàng 4, 5 trăm binh sĩ tử trận, và hàng ngàn binh sĩ bị thương. Bộ trưởng Quốc phòng Nguyễn đình Thuần khi ấy đã phải tuyên bố "Tổ quốc lâm nguy".

Sau khi nền Đệ nhất Cộng hòa cáo chung, miền Nam Việt Nam trải qua một thời kỳ bất ổn định chính trị kéo dài từ năm 1963 đến năm 1967. Trong suốt thời gian này các cuộc đảo chính nối tiếp nhau, chính quyền trung ương yếu ớt, quân đội quá bị động chỉ lo rút về bảo vệ các thành phố lớn, do đó nông thôn hầu như bị bỏ ngỏ, Cộng sản thừa cơ đánh phá khắp nơi, các đồn bị chiếm hãn hoặc phải rút bỏ rất nhiều. Kết quả một số rất lớn xã ấp bị cộng sản kiểm soát hoàn toàn ngày cũng như đêm; một số cũng rất nhiều xã ấp khác là vùng xôi đậu : ban ngày do lực lượng của chính phủ kiểm soát, ban đêm do Cộng sản thao túng, nên chính quyền xã phải rút về quận hay tỉnh ngủ; một số

xã ấp khác do chính phủ kiểm soát hoàn toàn, tuy nhiên vẫn có hạ tầng cơ sở bí mật của Cộng sản lén lút hoạt động và tuyên truyền. Dân chúng trước những tình trạng trên đâm ra hoang mang lo sợ, và, vì không được bảo vệ hữu hiệu, họ đã trở nên những phần tử lưng chừng, cầu an, họ theo cả hai phe cốt để bảo vệ mạng sống và tài sản. Tình trạng nông thôn ngày càng bi đát khiến cho trong số 10.000 ấp do chính phủ kiểm soát dưới thời Đế nhất Cộng hòa, đến cuối năm 1965 chính quyền chỉ còn làm chủ thực sự hơn 400 ấp, và khoảng 3.000 ấp hai bên vẫn còn tranh chấp. Trong tình trạng suy đồi về cả hai phương diện chính trị và quân sự đó, năm 1965 Việt Nam Cộng Hòa đã phải thành lập Nội các Chiến tranh, và yêu cầu Hoa kỳ đem quân ồ ạt sang cứu viện. Đồng thời về nội bộ, chính phủ cũng cố lại hàng ngũ các loại cán bộ quốc gia đang hoạt động ở nông thôn để diệt trừ du kích cộng sản, để vô hiệu hóa các hoạt động của cộng sản nằm vùng, để tranh thủ dân tâm, và để nắm lại quyền kiểm soát của chính phủ.

II.- LẠI LỊCH CÁN-BỘ PHÁT-TRIỂN NÔNG-THÔN

Thật ra trong thời gian này, phía chính phủ đã có sẵn nhiều loại cán bộ đang hoạt động ở nông thôn.

Có người cho rằng chữ "cán bộ" (Cadre) xuất xứ từ bên Nga. Dù sao tại Á Châu tư tưởng cán bộ bắt nguồn từ Trung Hoa, đặt ra để phân biệt một nhân lực tin tưởng nơi một chế độ hay một lý tưởng, và phục vụ với một tinh thần hăng say, khác hẳn với nhân lực chuyên nghiệp trong giới nhà nước mà ta gọi là công bộc thường đo lường công lao qua giá trị đồng lương. Tại

Việt Nam Cộng Hòa, cán bộ xuất hiện đầu tiên trong các đảng cách mạng và chính trị, và công khai gia nhập vào cơ cấu nhà nước thời Đế nhất Cộng hòa, và sau đó, hồi Phó thủ tướng Nguyễn-Tôn-Hoàn với tư tưởng Bình Định Quốc Gia.

Lúc ban đầu có ba ngành cán bộ được chú ý :

- Cán bộ Công dân vụ : để ý thức nhân dân về nhiệm vụ công dân.
- Cán bộ Hành chánh lưu động : để chấp nhận và tiếp nối sự thành công của các toán lưu động Gamo thời Pháp thuộc.
- Cán bộ chính trị nông thôn : để kiến tạo một tư tưởng quốc gia tại các địa phương còn chịu ảnh hưởng của đối phương.

Những loại cán bộ này được chọn lọc khá kỹ lưỡng trước khi tuyển dụng trên căn bản khả năng và giá trị cá nhân. Tuy nhiên sự lựa chọn này thường thiên về yếu tố trung thành với đảng của Phó thủ tướng Nguyễn-tôn-Hoàn. Bởi lẽ đó về sau, mỗi lần có nội các mới là một lần có sự tranh giành ảnh hưởng làm tổn thương lòng tự ái của các phần tử quốc gia thiện chí trong hàng ngũ. Ngay trong lúc đó chương trình viện trợ của Hoa-kỳ bắt đầu bành trướng nên các đảng khác cũng thừa dịp tung cán bộ của mình vào nằm trong chính giới mỗi khi Hoa-kỳ cần thêm nhân số cho các chương trình của họ. Lần hồi cán bộ hoạt động tại nông thôn gồm 47 loại. Đặt ra cán bộ thì rất dễ, nhưng khi tung ra rồi thì việc quản trị các loại cán bộ ấy trở nên phức tạp và vô cùng nan giải vì qui chế khác nhau, công tác khác nhau, nhiệm vụ hay tác phong không được định nghĩa rõ ràng. Bởi vậy 47 loại cán bộ ấy lần lần tạo nên một sự hỗn loạn tại nông thôn, tại nhiều địa phương cán bộ được dùng làm bồi bếp hay làm ruộng cho các quan to. Cán bộ đã trở nên một

vấn đề cho nước bạn. Và lại để chống với mưu đồ xâm lược của Cộng sản, và nhất là để loại trừ ảnh hưởng của chúng tại nông thôn từ khi Việt cộng phát khởi cuộc chiến tranh được mệnh danh là chiến tranh giải phóng, Hoa-kỳ thấy cần trao trả cho Việt Nam để thống nhất cán bộ các ngành thành một loại cán bộ nông thôn duy nhất. Việc thống nhất các loại cán bộ được đặt trung điểm phát khởi tại Tổng Nha Tái thiết, và được thành hình gần một năm rưỡi sau, vào thời nội các Nguyễn-Cao-Kỳ năm 1965, với danh là Cán bộ Xây Dựng Nông Thôn, và nay đổi lại là Cán bộ Phát triển Nông thôn.

Trường Huấn luyện Biệt chính tại Vũng-Tàu được cải biến, củng cố và tăng cường với sự yểm trợ tài chánh dồi dào của Hoa-kỳ, và được đổi thành Trung tâm Huấn luyện Cán bộ Xây dựng Nông thôn để thống nhất việc đào tạo các cán bộ này. Nay được đổi lại là Trung tâm Huấn luyện Cán bộ Quốc gia.

III.- BẢN CHẤT CỦA CÁN BỘ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN.

A.- QUI CHẾ.

Qui chế riêng cho ngành Cán bộ Xây dựng Nông thôn được ấn định bởi Nghị-định số 137-ND/XDNT ngày 26.1.1966 của Ủy ban Hành pháp Trung ương. Nghị-định gồm có 34 điều, chia làm 06 chương :

- Chương 1 : Điều khoản tổng quát : gồm 04 điều, có thể tóm tắt như sau :

- + CB/XDNT có khả năng tự vệ để hoàn thành các nhiệm vụ chính sau đây : võ trang tuyên truyền, dân sự vụ, dân vận, phát triển đời mới.

* Đơn vị hoạt động của ngành CB/XDNT là Đoàn CB/XDNT.

- Chương 2 : tuyển dụng và huấn luyện : gồm 04 điều, qui định :

* Muốn được thu nhận tạm thời các ứng viên phải hội đủ những điều kiện sau :

- Có quốc tịch Việt Nam
- Được hưởng công quyền và hạnh kiểm tốt
- Ít nhất là 17 tuổi
- Đã thi hành quân dịch hay ở trong tình trạng quân dịch hợp lệ
- Đầy đủ sức khỏe
- Cam kết phục vụ trong ngành tối thiểu là 02 năm.

* Hội đủ các điều kiện trên ứng viên sẽ được thu nhận tạm thời để theo học một khóa tại Trung tâm Huấn luyện CB/XDNT Trung ương. Khi tốt nghiệp sẽ được chính thức tuyển dụng. Thường ứng viên tuyển mộ tại tỉnh nào sẽ được bổ nhiệm về tỉnh đó.

- Chương 3 : Lương bổng và phụ cấp : gồm 03 điều.
- Chương 4 : Thăng thưởng, tương lệ và trừng phạt : gồm 07 điều.
- Chương 5 : Điều trị bệnh viện, bồi khoản tử nạn hay mất tích, phụ cấp nghỉ việc : gồm 08 điều.
- Chương 6 : Điều khoản đặc biệt và chuyển tiếp : gồm 08 điều.

Tóm tắt là :

* Trong suốt thời gian phục vụ CB/XDNT được hoãn dịch.

* Vì tình trạng nông thôn ngày một thay đổi nên năm 1970 Bộ Phát triển Nông thôn đã trình lên Thủ tướng Chính phủ một bản Dự thảo qui chế mới cho ngành CB/PTNT với một vài thay đổi so với qui chế cũ, nhất là về những điều khoản tổng quát.

Theo như bản Dự thảo thì :

- CB/PTNT là cán bộ chính trị, có nhiệm vụ vận động, tổ chức, hướng dẫn và giúp đỡ nhân dân tiến đến tự phòng, tự quản, tự túc, tự cường. Cán bộ có tính cách đa năng, đa nhiệm, làm việc toàn thời gian tại địa phương.

- Việc gia nhập hàng ngũ cán bộ phải có tính cách địa phương và hoàn toàn tự nguyện.

- Cán bộ được quyền ứng cử vào các chức vụ dân cử.

- Tuyệt đối cấm mọi sinh hoạt đảng phái chính trị trong hàng ngũ cán bộ trong lúc làm việc, và trong trụ sở.

B.- CB/PTNT LÀ CÁN BỘ NHÂN DÂN :

CB/PTNT là cán bộ nhân dân nghĩa là cán bộ xuất thân từ nhân dân, gồm những thanh niên nam nữ nông thôn, và do sự vận động của những cán bộ tiên phong nòng cốt đã giác ngộ lý tưởng "Phá đời cũ xây đời mới", tình nguyện gia nhập ngành CB/PTNT để trở về phục vụ nhân dân. Khi về làng người cán bộ biết sống hòa mình với nhân dân trong tư tưởng, cử chỉ, ngôn ngữ, y phục, cũng như hoạt động. Cán bộ biết cư xử cho dân thương, dân cảm, dân mến, dân chấp nhận như một thành phần của làng xóm : Người cán bộ khi đến dân mừng, khi ở dân vui, khi đi dân tiếc.

C.- CB/PTNT LÀ CÁN BỘ CÁCH MẠNG :

CB/PTNT là cán bộ cách mạng nghĩa là cán bộ đã giác ngộ sự đau thương của nhân dân, sự lâm nguy của Tổ quốc, ý thức trọn

ven trách nhiệm lịch sử của mình để sẵn sàng hy sinh cho lý tưởng: "Mang một đời mới về nông thôn". Vì vậy cán bộ chấp nhận mọi hy sinh gian khổ : xung phong gia nhập đoàn thể không phải là để được hoãn dịch, an thân, và đôi chút lương bổng, mà để có cơ hội phục vụ lý tưởng một cách hữu hiệu, đóng góp tích cực vào công cuộc toàn dân kháng Cộng, cứu nước, và dựng nước. Phần đóng góp càng lớn thì mức độ hy sinh càng cao, mà phần thụ hưởng lại chẳng là bao, nhưng người cán bộ vẫn vui mà hoạt động, và chỉ thấy mình còn quá đầy đủ về phương diện vật chất so với nhân dân nông thôn đau khổ.

D.- CB/PTNT LÀ MỘT LOẠI CÁN BỘ ĐA NANG, ĐA NHIỆM :

Với những đặc tính nhân dân và cách mạng trên, CB/PTNT vừa là cán bộ quân sự, vừa là cán bộ chính trị, vừa là cán bộ chuyên môn. Trong khi thi hành nhiệm vụ của mình cán bộ đóng vai trò gạch nối giữa nhân dân và chính quyền : Cán bộ vừa là sứ giả của chính quyền đến với nhân dân để phục vụ nhân dân, vừa là đại diện của nhân dân để đạo đạt nguyện vọng của nhân dân lên chính quyền. Kim chỉ nam hướng dẫn mọi hoạt động của các Đoàn cán bộ là :

- Chính sách của chính quyền.
- Nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Trong tương lai cán bộ sẽ đảm nhận vai trò của một cán bộ chính trị và kỹ thuật, cán bộ sẽ là cán bộ của chính quyền hoạt động tại xã ấp để thu nhận tin tức, thăm dò dư luận, tổ chức nhân dân, vận động các phong trào chống cộng, loại trừ các phần tử cộng sản ứng cử hay đắc cử để lũng đoạn guồng máy quốc gia; đồng thời sự hiện diện của cán bộ sẽ giảm thiểu được phần nào tệ đoan

xã hội tại nông thôn. Để hoàn thành vai trò của mình ngành CB/PTNT được giao phó những nhiệm vụ căn bản và chính yếu sau :

- về quân sự : tác chiến chống Cộng sản.
- về chính trị: tranh thủ nhân tâm.
- về văn hóa : giáo dục nhân dân.
- về kỹ thuật : giúp đỡ nhân dân trong các công tác nông, ngư mục.
- về xã hội : làm các công tác dân sự vụ.
- vận động, hướng dẫn dân chúng tham gia các chương trình của chính phủ; đồng thời tìm hiểu và phản ánh nguyện vọng của dân lên chính quyền; và cuối cùng là giúp xã áp thi hành chương trình của chính phủ, và theo dõi lượng giá, báo cáo kết quả lên cấp trên.

Qua thời gian dài của cuộc chiến đấu chống Cộng sản xâm lược, vai trò của CB/PTNT trong việc bình định xây dựng xã ấp đã biến chuyển theo tình hình an ninh tại nông thôn Việt Nam :

- Trong những năm tình hình an ninh chưa được khả quan, CB/PTNT được giao phó một vai trò rất khó khăn và nguy hiểm, đó là việc dự phần trực tiếp chiến đấu quân sự với Cộng sản để qui dân, lập ấp, xây dựng lại làng xã.

- Những năm gần đây, hầu hết các xã ấp đã được đặt dưới sự kiểm soát của chính quyền quốc gia, công việc hành chánh và an ninh đã được các Ủy ban hành chánh xã, Cảnh sát quốc gia, nghĩa quân.... đảm trách. CB/PTNT được giao phó một vai trò mới, nặng tính cách chính trị hơn, đó là nhiệm vụ điều nghiên xã ấp về mọi mặt để vô hiệu hóa các cán bộ Cộng sản nằm vùng, và giúp xã ấp phát triển tiến đến thanh bình thịnh vượng.

Nhân số hiện nay của CB/PTNT là 36.894 người. CB/PTNT thuộc quyền quản trị của Bộ Phát Triển Nông Thôn. Tại Bộ PTNT có một Nha gọi là Nha Cán Bộ, trực tiếp trách nhiệm về việc quản trị, trang bị, huấn luyện, nghiên cứu đường lối hoạt động, chương trình công tác, cũng như việc phối trí cán bộ đến các tỉnh. Tuy nhiên một khi đã được phân phối đến các Tỉnh và xã, cán bộ sẽ thuộc quyền điều động của Tỉnh trưởng và Xã trưởng trong khuôn khổ đường lối hoạt động và chương trình công tác đại cương mà Bộ Phát Triển Nông Thôn đã hoạch định.

★

★ ★

ĐIỀU LƯU TƯ TƯỞNG

VAI TRÒ LẬP ÁP XÂY DỰNG

nặng về quân sự

1-1 U U U U U I

TỪ 1966 ĐẾN 1968

TỔ - CHỨC ĐOÀN 59/CB/XDNT

Từ năm 1966 đến năm 1968, CB/XDNT được tổ chức thành những Đoàn 59 với nhiệm vụ tạo dựng một bộ mặt sáng sủa cho nông thôn, biến các ấp cũ thành những Ấp Đời Mới. Trong thời gian này các Đoàn 59 được giao phó 04 trách vụ chính yếu là :

- võ trang tuyên truyền
- dân sự vụ
- dân vận
- phát triển đời mới.

Để hoàn thành các nhiệm vụ này Đoàn phải thực hiện 11 mục tiêu với 98 công tác.

*

* *

M U C I

ĐẠI-CƯƠNG VỀ HỆ THỐNG TỔ CHỨC ĐOÀN

Cán bộ được tổ chức thành từng Đoàn 59 đặt dưới quyền quản trị và điều hành trực tiếp của Tỉnh đoàn Cán bộ tại mỗi Tỉnh, và Thị đoàn tại mỗi Thị xã.

Đoạn I.- Quan niệm về Đoàn 59.

- Công tác của cán bộ là công tác đa nhiệm. Địa bàn hoạt động của cán bộ là vùng bán an ninh. Đơn vị hoạt động của Đoàn là Xã. Đơn vị xây dựng, bảo vệ và nuôi dưỡng của Đoàn là Ấp.

- Bởi những điều kiện trên, cán bộ không thể hoạt động riêng rẽ, lẻ tẻ, mà phải kết hợp thành đơn vị có tổ chức, có phân công, và có trách nhiệm. Đơn vị này được gọi là Đoàn Cán bộ gồm thành phần 59 người.

Đoạn II.- Tổ chức Đoàn 59.

- Ban Chỉ huy Đoàn gồm 7 người : 1 Đoàn trưởng, 1 Đoàn phó Chính trị viên, 1 CB/Điều nghiên, 2 liên lạc viên, 2 y tá.

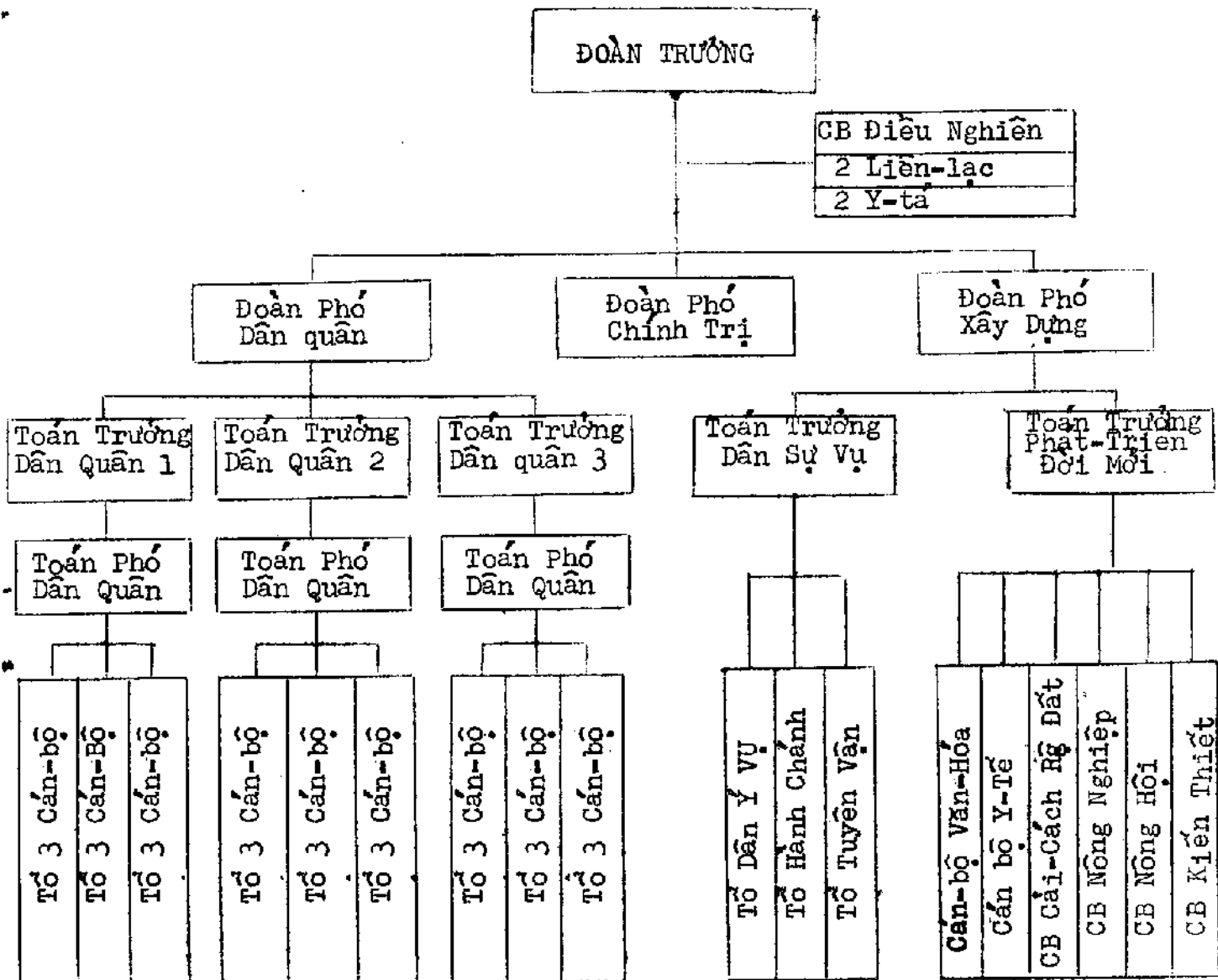
- Liên toán dân quân gồm 34 người : 1 Đoàn phó dân quân, 3 toán dân quân mỗi toán 11 người, gồm 1 toán trưởng và 2 tổ mỗi tổ 5 người.

- Liên toán xây dựng gồm 18 người : 1 Đoàn phó xây dựng, và 2 toán :

• Toán dân sự vụ gồm 10 người : 1 Toán trưởng và 3 tổ mỗi tổ 3 người : Tổ kiểm tra dân ý, Tổ hành chánh, Tổ tuyên vận.

- * Toán phát triển gồm 9 người : 1 Toán trưởng, 1 CB/văn hóa, 1 CB/Y tế, 1 CB/Cải cách ruộng đất, 1 CB/nông hội, 1 CB/nông nghiệp, 1 CB/kiến thiết.

* Sơ đồ tổ chức Đoàn 59 :



Đoạn III.- Trang bị của Đoàn.

Cán bộ công tác tại những khu vực vừa được tảo thanh, và nhiệm vụ đầu tiên của họ tại khu vực này là bình định, nghĩa là khám phá và tiêu diệt hạ tầng cơ sở Việt cộng nằm vùng. Như vậy khu vực hoạt động của cán bộ được coi là vùng bán an ninh, và cán bộ cần được võ trang để chiến đấu vừa tự vệ, vừa bảo vệ sinh mạng và tài sản nhân dân trước sự tấn công của du kích quân Cộng sản. Quân trang, quân dụng và vũ khí được trang bị tùy theo cấp bậc, nhiệm vụ được qui định trong bảng cấp số do Trung ương ấn định.

M U C II

NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG VÀ PHỐI TRÍ ĐOÀN

Đoạn I.- Điều hành.

Cán bộ/XDNT hoạt động từng đơn vị, và là một đoàn thể tự quản. Việc điều hành nội bộ theo một hệ thống dọc từ trên xuống là : Tỉnh đoàn, Đoàn, Liên toán, Toán, Tổ. Tất cả cán bộ phải tuân hành các nguyên tắc sau :

- Hạ cấp phải phục tùng thượng cấp, địa phương phải phục tùng trung ương.

- Cấp Trưởng có trọn quyền quyết định mọi công việc của cấp mình, nhưng mọi vấn đề quan trọng nên đưa ra hội ý hội báo, thu thập ý kiến tập thể trước khi quyết định.

Đoạn II.- Phương thức hoạt động. **THƯ-VIỆ QUỐC-GIA**

1- Hoạt động theo thể liên hoàn tương trợ, nghĩa là các Đoàn cán bộ không thể hoạt động riêng rẽ, lẻ loi tại một khu vực mà hoạt động trong thể liên hoàn của nhiều Đoàn để các đoàn có thể hỗ trợ lẫn nhau khi bị Việt cộng tấn công.

2- Phát triển theo vết dầu loang, nghĩa là đơn vị xây dựng của Đoàn là Ấp, mỗi ấp là một vết dầu loang. Năm 1967 mỗi đoàn phụ trách xây dựng 02 ấp, năm 1968 sẽ phụ trách thêm 02 ấp tiếp cận, và năm 1969 sẽ phụ trách 02 ấp tiếp cận nữa, và cứ như vậy mà phát triển.

3- Vừa xây dựng ấp mới vừa nuôi dưỡng ấp cũ, nghĩa là mỗi năm mỗi đoàn trách nhiệm xây dựng 02 ấp, năm tới sẽ trách nhiệm xây dựng 02 ấp mới tiếp cận, đồng thời nuôi dưỡng 2 ấp đã hoàn thành của năm cũ, và cứ đà ấy mà vừa phát triển, vừa củng cố, vừa nuôi dưỡng.

Đoạn III.- Sử dụng.

Từ ngày các Đoàn cán bộ được thành lập, tại nhiều địa phương đã sử dụng một số cán bộ ngoài mục đích xây-dựng nông-thôn như :

- Đón đôn, hành quân mở đường, giữ đường, hộ tống...
- Biệt phái một số cán bộ làm việc tại các văn phòng Tỉnh, quận ...

Hội đồng Bình-định và Xây-dựng Trung-ương đã chỉ thị cho các Hội đồng Bình-định Xây-dựng Tỉnh và Thị xã áp dụng đúng đắn các nguyên tắc sử dụng cán bộ như sau :

- Không được sử dụng các đoàn cán bộ ngoài mục đích XDNT.
- Không được sử dụng các đoàn như những đơn vị thuần túy quân sự.
- Không được sử dụng các đoàn tại những khu vực chưa có hành quân tảo thanh.
- Không phân tán, xáo trộn, chia lẻ thành phần tổ chức đoàn.

Đoạn IV.- Phối trí.

Việc phối trí đoàn được căn cứ theo nguyên tắc :

- Ở đâu có dân ở đó có cán bộ.
- Tất cả các xã kinh tại nông thôn đều được phối trí cán bộ không phân biệt loại xã A, B, C, D, E.
- Không phối trí cán bộ đến các khu vực thị tứ.
- Không phối trí cán bộ đến các khu vực thiếu số.
- Khi phối trí vào xã, Đoàn sẽ ở lại xã đến khi xã áp thực sự vững mạnh và an ninh văn hồi.

M U C III

N H I Ê M - V U C Ủ A Đ O Æ N

Đoàn được tổ chức như trên là đoàn có đủ thành phần thực hiện công tác xây dựng và bảo vệ các Ấp Đời Mới theo đúng 11 mục tiêu mà Bộ Xây Dựng Nông Thôn đã đề ra. 11 mục tiêu ấy là :

- Tận diệt Cộng sản nằm vùng.
- Tận diệt cường hào ác bá.
- Xây dựng một tinh thần mới.
- Tổ chức đoàn ngũ nhân dân, và các cơ sở dân chủ hành chính.
- Tổ chức nhân dân đấu tranh chống Việt cộng.
- Thanh toán nạn mù chữ.
- Tấn công bình tắt.
- Cải cách ruộng đất.
- Phát triển nông ngư nghiệp và tiểu công nghệ.
- Phát triển hệ thống giao liên.
- Đãi ngộ xứng đáng các chiến sĩ.

Đoạn I : Lịch trình thực hiện 98 công tác.

Để thực thi 11 mục tiêu này, Bộ Xây-dựng Nông-thôn đã đề ra 98 công tác Xây Ấp Đời Mới, và để phân công 98 công tác ấy cho các thành phần của Đoàn 59, Bộ cũng soạn thảo thêm một lịch trình công tác gồm 12 bước, trong đó có ghi rõ công tác nào được phân công cho thành phần nào, ai có trách nhiệm chính, ai có trách nhiệm phối hợp, thực hiện trong thời gian bao lâu, khởi sự từ bước nào, chấm dứt ở bước nào ... Tất cả đều được hướng dẫn và các Đoàn chỉ cần phối hợp lại một cách hợp lý, nhất là về phương diện chuyên môn, để theo thứ tự từng bước của lịch trình 12 bước mà tiến hành công tác.

Cụ thể hóa việc phối hợp nói trên là Liên toán dân quân sẽ cùng Toán dân sự vụ khi thì đóng vai trò chính, khi thì đóng vai trò phụ để thực hiện 5 mục tiêu cộng đồng trách nhiệm của 11 mục tiêu nói trên. 5 mục tiêu này gồm 59 công tác nhằm nắm vững tình hình ấp, tận diệt nạn cường quyền tham nhũng, xây dựng dân chủ tại hạ tầng cơ sở nông thôn, và tổ chức nhân dân

thành các Đoàn ngũ nhân dân tự vệ. Trong khi đó Toán phát-triển với sự hỗ trợ của Toán dân sự vụ sẽ phối hợp thực hiện 39 công tác còn lại của 6 mục tiêu Cộng đồng phồn thịnh nhằm đem lại cho đồng bào nông thôn một đời sống thịnh vượng và tiến bộ hơn.

Đoạn II.- 36 công tác cấp thiết.

Năm 1968 sau vụ Tổng công kích của Việt cộng, tại những địa phương xảy ra chiến cuộc một số Đoàn bị bắt buộc lưu vong, hoặc phải tập trung về các đô thị để đảm trách công việc cứu trợ, do đó nông thôn phần lớn bị bỏ ngỏ, và Việt cộng lại nhân cơ hội xâm nhập phá hoại. Nhận thấy hiểm họa nói trên Bộ XDNT đã gấp rút tu chỉnh kế hoạch XDNT năm 1968 đồng thời phát động chiến dịch "Trở về ấp" kể từ 2-4-1968, đề ra một số công tác cấp thiết hầu giúp các Đoàn thoát lại ưu thế sau thời gian bị ngừng trệ. Trên căn bản tự quản và tự phòng của một ấp, 98 công tác "Phá Đồi Cũ Xây Đồi Mới" không có gì thay đổi. Tuy nhiên để phù hợp với nhu cầu tạo lập an ninh tại thôn ấp, và tranh dân qua giai đoạn có cuộc hội đàm Mỹ và Bắc Việt tại Ba-lê, Việt cộng muốn chiếm ưu thế về quân sự để dễ ăn nói tại bàn hội nghị, chúng đã phải vội vã Tổng công kích để chúng ta rút về cố thủ tại các đô thị, và như thế nông thôn sẽ bị bỏ ngỏ. Do vậy, để hữu hiệu hóa chương trình xây dựng trong giai đoạn hiện tại, một số công tác cấp thiết được rút tĩa trong 98 công tác ưu tiên một cho các Đoàn thực hiện, thứ đến là những công tác còn lại.

Chương trình Ấp Đồi Mới nay được thể hiện qua 02 giai đoạn. 2 giai đoạn này vẫn bao gồm 11 mục tiêu, nhưng số công tác được rút bớt, thay vì trước kia các Đoàn phải thực hiện 98 công tác để hoàn thành một Ấp Đồi Mới, nay chỉ cần thực hiện 36 công tác cấp thiết chia ra như sau :

1. Giai đoạn tạo lập an ninh.

Gồm 27 công tác qua 5 mục tiêu đầu :

a- Mục tiêu 1 : gồm 7 công tác :

- Thiết lập danh sách Việt cộng nằm vùng.
- Thiết lập danh sách Việt cộng thoát ly.
- Kiểm kê các gia đình có thân nhân theo Việt cộng.
- Chiêu hồi, bắt giữ, tiêu diệt Việt cộng.
- Phá hủy các công sự của Việt cộng.
- Thiết lập sổ gia đình.
- Đặt cán bộ dân ý.

b- Mục tiêu 2 : gồm 1 công tác :

- Thu nhận các đơn khiếu nại, giải quyết hay chuyển lên quận giải quyết.

c- Mục tiêu 3 : gồm 4 công tác :

- Hòa giải các vụ xích mích giữa dân làng.
- Vận động gia đình này giúp đỡ gia đình kia.
- Tổ chức sinh hoạt tập thể cả làng mỗi tháng 1 lần.
- Vận động các thanh niên tham gia các Đoàn NĐTV.

d- Mục tiêu 4 : gồm 6 công tác :

- Tìm người lãnh đạo các Đoàn NĐTV.
- Tổ chức các Đoàn NĐTV.
- Bình bầu Ủy ban XDNT Ấp.
- Tổ chức sinh hoạt tập thể cả làng mỗi tháng 1 lần.
- Thiết lập ấp ước (hương ước).
- Tổ chức bầu cử.

e- Mục tiêu 5 : gồm 9 công tác :

- Tìm người lãnh đạo các tổ chức nhân dân đấu tranh.
- Tổ chức các Tổ gia cư chiến đấu.

- Tổ chức huấn luyện các Tổ trên.
- Phát quang bụi rậm, rào chu vi xóm.
- Hướng dẫn các Tổ gia cư chiến đấu thực tập.
- Tổ chức hệ thống liên lạc.
- Tìm hiểu, móc nối 1 số thanh niên, thanh nữ có khả năng và uy tín để tương lai võ trang cho họ.
- Tổ chức các Tổ chiến đấu tích cực.
- Huấn luyện quân sự cho các Tổ tích cực.

2. Giai đoạn phát triển.

Trong khi thực hiện giai đoạn văn hồi an-ninh, cần làm 1 số công tác thuộc giai đoạn phát triển.

- Kiểm kê tình hình giáo dục.
- Tổ chức các lớp truyền bá quốc ngữ và văn hóa bình dân.
- Vận động mỗi gia đình biết ăn mặc, ở cho hợp vệ sinh.
- Giúp Ủy ban Hành chánh cấp phát bằng khoán cho nông dân đã mua ruộng đất truat hữu.
- Phối hợp với CB/Canh nông được biệt phái cho các Liên đoàn.
- Lập kế hoạch xây dựng đường xương sống, đường ngang, đường mòn.
- Phát triển cộng đồng đường ngang, đường mòn.
- Lập danh sách các chiến sĩ XDNT.
- Vận động ưu tiên cho các gia đình chiến sĩ quá cố.

Những mục tiêu còn lại sẽ được thực hiện trong một tương lai trường kỳ tùy khả năng của các cấp quân, cán, chính địa phương; tùy tinh thần và nguyện vọng của nhân dân, và những sắc thái đặc biệt tại xã ấp.

* Phân định tình trạng các Ấp Đời Mới :

Trong chương trình XDNT có nhiều danh từ chính thức và không chính thức để chỉ các loại ấp : Ấp tân sinh, Ấp đời mới, Ấp bình định, Ấp phát triển, Ấp củng cố, Ấp nuôi dưỡng... Những danh từ trên dùng để chỉ những tình trạng khác nhau của một ấp. Sự sử dụng những danh từ tuy có đôi phần tiện trong công tác kế toán thuộc kế hoạch XDNT hàng năm để định những tiêu chuẩn yểm trợ, nhưng đã gây trở ngại chung cho các cấp thi hành vì quá nhiều loại ấp làm giảm sự hiểu biết thấu đáo, và làm cho ta chú trọng đến công tác hình thức hơn nội dung.

Vì những lý do trên, Bộ XDNT tại văn-thư số 003/XDNT/31/HSCB ngày 4-5-1968 đã quyết định đổi tên tất cả các ấp nói trên thành một tên chung duy nhất là Ấp Đời Mới.

Các danh từ phân loại sau đây xem như một qui ước vẫn tất được dùng để biểu hiện tình trạng 1 Ấp Đời Mới :

- Ấp Đời Mới : là những ấp thực hiện đủ 27 công tác trong 5 mục tiêu đầu và 9 công tác về phát triển.

- Ấp Đời Mới/2 : là những ấp thực hiện đầy đủ 27 công tác trong 5 mục tiêu đầu, và đang thực hiện 9 công tác phát triển của 6 mục tiêu sau.

- Ấp Đời Mới/1 : là những ấp đã thực hiện được 27 công tác của 5 mục tiêu đầu.

Riêng đối với những Ấp Đời Mới dự trù trong kế hoạch XDNT hàng năm, kể cả chương trình năm 1968 thì chỉ dùng danh từ Ấp Dự Trù. Đối với những Ấp Toàn Tỉnh nhưng chưa được thực hiện thì chỉ dùng danh từ Ấp mà thôi.

M Ụ C I V

N H Ì N X É T - P H Ê - B Ì N H

Trong hơn 02 năm hoạt động, các Đoàn 59 CB/XDNT đã góp phần vô cùng đặc lực trong việc thay đổi cục diện chính trị tại nông thôn Việt Nam. Với một nhân số hùng hậu không những đủ sức tự vệ, lại còn đủ sức tấn công những lực lượng nhỏ của địch, các Đoàn 59 đã tiêu diệt được rất nhiều du kích Cộng sản, vô hiệu hóa các phần tử Cộng sản hay thân cộng nằm vùng, tái lập an ninh tại hầu hết các xã ấp, đảm nhiệm công tác an ninh và hành chánh để biểu tượng chính quyền Quốc gia tại nông thôn, thanh lọc và đoàn ngũ hóa nhân dân, giúp dân tự bảo vệ xã ấp, xây cất nhà cửa, công sở, trường ốc, chợ búa, bệnh viện, đường xá, cầu cống, kinh rạch.... Nói tóm lại các Đoàn 59 CB/XDNT đã thành công rất nhiều trong công việc bình thường hóa đời sống tại nông thôn, chấm dứt lần lần giai đoạn lập ấp nặng tính cách quân sự, để bước sang giai đoạn bình định phát triển nặng tính cách kinh tế và xã hội.

*

* *

II 1-1 0 0 12 5 II

THÀNH TÍCH 02 NĂM HOẠT ĐỘNG

M U C I

TRÊN LÃNH VỰC AN NINH

Trong 02 năm hoạt động, các Đoàn 59 CB/XDNT gồm 46.286 cán bộ đã đụng độ với địch quân cả thảy 3.616 lần, và kết quả được ghi nhận như sau :

- Tồn thất của cán bộ :

- . Tử thương : 911
- . Bị thương : 2.180
- . Mất tích : 154
- . Vũ khí cá nhân : 1.425
- . Vũ khí cộng đồng: 50

-Tổn thất của Việt cộng :

- . Bị giết : 1.715
- . bị bắt : 546
- . vũ khí cá nhân : 768
- . vũ khí cộng đồng : 141.

-Ta chiêu hồi được 582 cán binh cộng sản.

M Ụ C II

TRÊN LÃNH VỰC KINH TẾ, XÃ HỘI.

Đoạn I.- Vai trò xúc tác của CB/XDNT.

- Đối với chính quyền :

Vì có những sai lầm trong chủ trương xây dựng nên những năm gần đây nhân dân thường có xu hướng cách biệt và đối lập với chính quyền. Công tác của người cán bộ cũng vì vậy mà không thực hiện được đúng mức. Ngày nay với đường lối xác đáng và rõ rệt, với lòng thành khẩn và thiện chí phục vụ nhân dân, người cán bộ đã làm cho dân cảm, dân mến, và dân tin. Mọi ngộ nhận, mọi thành kiến đã bị đánh tan, nhân dân đã tiếp tay với cán bộ, và bắt đầu tin tưởng, tín nhiệm trở lại nơi chính quyền.

- Đối với nhân dân :

Đĩ nhiên người cán bộ phải trung thành với chính quyền vì họ cũng là một thành phần của chính quyền, nhưng họ phải đứng vào "thế nhân dân" mà hoạt động, nghĩa là họ đến với nhân dân không bằng tư cách đại diện của chính quyền, mà họ phải tự đặt mình là một thành phần trong làng xã, cùng ăn, cùng ở, cùng làm, cùng chiến đấu, và cùng xây dựng với nhân dân. Cán bộ không coi mình là người được phái đi thu phục nhân tâm, mà phải coi mình là người đi phục vụ nhân dân, không cần phải nói nhiều, không cần phải thuyết phục nhiều, chỉ với thành tâm giúp đỡ, với thiện chí phục vụ nhân dân là nhân dân sẽ tin tưởng và hưởng ứng để cộng tác với cán bộ.

Đoạn II.- Chương trình phát triển đời mới :

a/- Dự án tự túc :

- Đã thực hiện được 6.909 dự án.

b/- Chương trình giáo dục :

- Đã xây cất 4.430 phòng học
- Đã tuyển mộ và huấn luyện 9.279 giáo viên
- Đã mở được 1.069 khóa học chống mù chữ.

c/- Chương trình công chánh :

- Đã thực hiện 673 km đường xá
- Đã xây cất 21 cầu phà trên 1 triệu đồng
- Đã xây cất 10 cầu phà dưới 1 triệu đồng.
- Đã xây cất 103 cống
- Đã xây cất 18 chợ

d/- Chương trình thủy nông :

- Đã đào hay vét 176,5 km kinh
- Đã xây cất 18 dự án đập, đê, cống trên 1 triệu đồng

- Đã xây cất 40 dự án đập, đê, cống dưới 1 triệu đồng.

e/- Chương trình nông ngư mục :

- Đã huấn luyện gần 8.000 khóa cho nông dân
- Cấp phát hay cho nuôi rã gà, vịt, heo
- Cấp phát tiền để mua lúa và cây giống, ngư cụ và cá giống
- Đã thực hiện một số địa điểm trình diễn
- Đã xây cất một số chuồng và bến cá.

f/- Chương trình điện hóa nông thôn :

- Đã thực hiện 27 địa điểm.

g/- Chương trình y tế :

- Đã xây 129 nhà hộ sinh và trạm phát thuốc
- Đã tuyển dụng 1 số y tá và cô đỡ hương thôn.

h/- Chương trình nông tín :

- Đã cho vay 1 số tiền.

M Ụ C III

TRÊN LÃNH VỰC THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN QUỐC GIA

TẠI XÃ ẤP.

Đoạn I.- Qui dân lập ấp.

Ở thôn quê, dân chúng thường sống rất rải rác, khiến chính quyền xã ấp rất khó kiểm soát. Những gia đình sống ở những nơi hẻo lánh, dù không ưa thích Cộng sản cũng dễ bị Cộng sản đe dọa

ép buộc phải theo chúng, làm tay sai cho chúng, hoặc phải để cho chúng lấy nhà cửa vườn tược làm nơi ẩn núp hoặc chôn dấu vũ khí, tài liệu. Vì vậy chánh phủ thời ấy đã cố gắng qui tụ dân chúng lại thành những ấp, chung quanh có hàng rào dây kẽm gai vây bọc, chỉ để một hoặc hai cổng nhất định để tiện kiểm soát việc ra vào. Những ấp nào ở gần đường lớn, các nhà cửa phải được làm thẳng hàng lối dọc hai bên đường, trông như một thị trấn nhỏ. Những ấp đông dân được chính quyền trợ giúp tiền bạc để kiến tạo các tiện nghi công cộng : chợ, trường học, phòng phát thuốc, ... Mỗi ấp có các chòi canh và được cấp phát vũ khí để tự vệ.

Cán bộ Xây-dựng Nông-thôn có một vai trò then chốt trong việc qui dân lập ấp này. Trong giai đoạn này, CB/XDNT đã lập được 5.689 ấp, qui tụ 8.990.523 người dân. CB/XDNT cũng được giao phó nhiệm vụ giám ngấm theo dõi những thành phần bất hảo trong dân chúng, vô hiệu hóa chúng, đề bạt những người trung thành với chính nghĩa quốc gia ra đảm nhiệm các chức vụ trong ban trị sự ấp, hoặc thường khi chính các CB/XDNT được đề cử để giữ các chức vụ này.

Chính quyền quốc gia đã được thiết lập trên hầu hết các ấp. Tuy nhiên tình hình an ninh và phát triển tại nhiều ấp vẫn chưa được khả quan. Vì vậy, chính quyền trung ương luôn luôn thúc đẩy các địa phương cố gắng cải thiện : đó là cải hạng các ấp.

Đoạn II.- Cải hạng các ấp :

Với sự cộng tác của các cấp chính quyền Việt Nam tại địa phương, cơ quan MACV - CORDS đã lập ra hệ thống Lượng giá ấp (Hamlet Evaluation System, gọi tắt là HES), để xếp hạng các ấp căn cứ vào tình trạng an ninh và phát triển. Hệ thống này đặt ra một số câu hỏi về các lãnh vực an ninh, phát triển, chính trị, ... thí dụ :

* Về lãnh vực an ninh có những câu hỏi :

a/- Về hoạt động của địch :

- các lực lượng địch có thực sự nắm quyền kiểm soát ấp không ?
- địch có tung ra một hoạt động nào chống lại lực lượng an ninh tại địa phương đóng ở trong hay gần ấp trong tháng không ?

b/- Về hoạt động của bạn :

- có những cuộc hành quân của lực lượng an ninh địa phương nào đụng độ với địch trong tháng không ?
- lực lượng Nhân dân tự vệ có giao chiến hay không ?

* Về lãnh vực phát triển có những câu hỏi :

a/- Về sinh hoạt kinh tế :

- Các thực phẩm linh tinh ngoài gạo và nước mắm, có thấy bày bán tại các chợ địa phương không ?
- Các loại hàng hóa như vỏ xe đạp, dầu hôi, nồi soong bằng nhôm có được bày bán tại các chợ địa phương không ?

b/- Về các dự án phát triển :

- Trong tam cá nguyệt này đã có những dự án tự túc phát triển mới nào được dân trong xã lựa chọn không ?
- Các chuyên viên kỹ thuật của Chính phủ Việt Nam có thăm viếng xã để trợ cấp giúp các chương trình phát triển địa phương không ?

Ngoài ra còn có những câu hỏi về việc thi hành luật pháp, hành chánh, chính trị, công tác thông tin, tâm lý chiến, y tế, giáo dục... Mỗi câu hỏi có một số câu trả lời được cho điểm để ước lượng mức độ bình định và phát triển của mỗi ấp. Mỗi tháng các cố vấn Mỹ tại địa phương sẽ trả lời những câu hỏi này. Những câu trả lời sẽ được đưa vào một máy tính điện tử để xếp hạng các ấp tùy theo tổng số điểm mỗi ấp đạt được. Các ấp được chia làm 6 loại theo mẫu tự : A, B, C, D, E, V. Các tiêu chuẩn lượng giá ấp có thể được tóm tắt như sau :

- Ấp A :

- Du kích xã bị tiêu diệt.
- Không còn hoạt động chính trị hay phá hoại nào được khám phá.
- An ninh nội bộ hữu hiệu.
- Ban trị sự ấp và Hội đồng xã được bầu cử là người địa phương và hoạt động hữu hiệu.
- Nhu cầu căn bản về xã hội được thỏa mãn.
- Hơn 90% trẻ em dễ dàng xin vào các lớp tiểu học.
- Các dự án tự túc cũ đã hoàn tất, và đang tiếp tục các dự án mới....

- Ấp V :

- Việt cộng tạm kiểm soát.
- Nhân viên lượng giá không thể đến ấp này được.

* Kết quả lượng giá ấp năm 1968 :

Toàn quốc có 10.706 ấp qui tụ 17.511.416 dân, và được phân chia như sau :

- Ấp loại A : 652 ấp qui tụ 2.504.703 dân
- Ấp loại B : 4.580 ấp qui tụ 7.594.268 dân
- Ấp loại C : 3.821 ấp qui tụ 3.757.712 dân

- Ấp loại D : 863 ấp qui tụ 634.560 dân
- Ấp loại E : 172 ấp qui tụ 116.970 -
- Ấp loại V : 612 ấp qui tụ 483.622 dân.

Đoạn III.- Cán bộ đảm nhiệm các chức vụ hành chính tại xã ấp.

Để cấp thời củng cố bộ máy chính quyền xã ấp vừa mới được tái lập an ninh, tỉnh có thể chỉ định cán bộ đảm nhiệm các chức vụ tại xã ấp mà Đoàn đang hoạt động. Tất cả các cán bộ đều có quyền ứng cử vào cơ quan hành chính xã ấp, nếu đặc cử phải xin nghỉ giả hạn không lương. Tuy nhiên các điều kiện sau đây sẽ được áp dụng :

- Khi Toán trưởng được chỉ định thì Đoàn phó sẽ kiêm nhiệm chức này.
- Khi Tổ trưởng được chỉ định thì Toán trưởng sẽ kiêm nhiệm chức này.
- Đoàn trưởng và Đoàn phó không được ứng cử.
- Số chỉ định không quá 3 cán bộ cho mỗi đoàn.
- Không được chỉ định Cán bộ của Đoàn đang hoạt động tại xã này đến đảm trách chức vụ hành chính tại xã khác.

Kể từ 16-4-1969 theo lời yêu cầu của Bộ Nội-Vụ, Bộ PTNT đã chấp thuận và khuyến khích cán bộ chuyển sang phục vụ ngành hành chính xã ấp với tình trạng nghỉ giả hạn, và kể từ 13-1-1971 để thực hiện việc giảm cán, cán bộ buộc phải từ dịch. Trên 02 năm qua số cán bộ thực sự đã chuyển sang ngành hành chính xã ấp là 3.302 người được phân loại như sau :

- Chức vụ dân cử :
 - Hội đồng xã ... 644 người
 - Xã trưởng ... 56 -
 - Trưởng ấp ... 503 -
- TỔNG CỘNG : 1.203 người

- Chức vụ chỉ định :

- Xã trưởng	6 người
- Trưởng ấp	41 -
- Phó Trưởng ấp và các Ủy viên ..		<u>2.052 -</u>

Tổng cộng : 2.099 người

Con số này còn quá khiêm tốn so với nhu cầu rộng lớn của ngành hành chính tại xã ấp.

Trong giai đoạn lập ấp xây dựng, cán bộ được sử dụng nặng về quân sự vì lực lượng Nghĩa quân và Địa phương quân gia tăng còn đang trong thời kỳ tuyển mộ và huấn luyện. Vì thế cán bộ đã phải thi hành nhiệm vụ chiến đấu võ trang như một thành phần của quân lực, cán bộ cũng đón đôn, nắm đường, và thậm chí cũng được trực thăng vận như chiến binh. Có rất nhiều đoàn hoạt động tại khu vực ấp lực địch nặng nề mà không được yểm trợ đúng mức, do đó số cán bộ đào nhiệm ở một mức độ đáng lo ngại : năm 1969 có 5.315 cán bộ đào nhiệm, 3.352 lần đụng độ với Cộng sản so với 2.349 lần chạm súng trong năm 1968 thì đã gia tăng 42%. Nhưng sau giai đoạn này tình trạng an ninh tại nông thôn đã được văn hồi phần nào nên vai trò của CB/PTNT cũng được thay đổi, nặng về phương diện chính trị hơn là quân sự.

DIỄN TẬP T H Ứ H A I

VAI TRÒ BÌNH ĐỊNH PHÁT TRIỂN

nặng về chính trị

1-1 0 1 1 5 I

LÝ DO THAY ĐỔI

V A I T R Ờ C Ủ A C B / P . T . N . T .

2

Từ năm 1965 Hoa-kỳ đưa sang Việt-Nam hơn nửa triệu quân để tham chiến, cùng với những phương tiện cơ giới vô cùng mạnh mẽ và hữu hiệu, quân đội Đồng minh và Việt Nam đã lần lượt phá hủy tất cả các mật khu của Cộng sản. Các mật khu ấy không còn là những vùng bất khả xâm phạm, những căn cứ huấn luyện hay dưỡng quân, những căn cứ xuất phát rồi rút lui an toàn nữa. Vì vậy địch quân phải luôn luôn di động, các mục tiêu sẽ dễ bị lộ, quân đội Đồng minh và quân đội VNCH đã dần dần tiêu diệt phần lớn.

An ninh ở nông thôn nhờ đó đã được văn hồi một phần, mặt khác ở Trung ương tình hình chính trị cũng dần dần được ổn định, đưa đến việc thực thi Hiến pháp của nền Đệ Nhị Cộng Hoà như việc bầu cử Tổng thống và Phó Tổng thống, việc thực hiện các cơ chế hiến định của Quốc gia. Tại nông thôn các viên chức xã ấp trước kia do chính quyền bổ nhiệm, nay đã được thay thế dần bằng các đại biểu dân cử. Các CB/PTNT trước đây đảm nhiệm những công tác hành chánh, tài chánh, cảnh sát, thông tin, giáo dục, y tế,

kỹ thuật ... dần dần được thay thế bằng những người do dân bầu lên, hoặc do những viên chức của các Bộ chuyên môn liên hệ như các cảnh sát viên, cán bộ thông tin, giáo chức, y tá ... đảm nhiệm. Như vậy CB/PTNT đã chuyển giao những công tác hành chính và kỹ thuật cho những loại cán bộ khác có một trình độ chuyên môn cao hơn, và được trực tiếp điều khiển bởi các Bộ chuyên môn liên hệ.

Nhưng Cộng sản một khi đã thất thế về mặt quân sự, chúng đã chuyển sang đấu tranh chính trị. Về phía chính quyền quốc gia, chính phủ cũng nhận thấy rằng loại trừ các đơn vị võ trang của cộng sản chưa đủ để kiến tạo một nền hòa bình lâu dài và vững chắc, mà còn cần phải thu phục nhân tâm, lôi kéo mọi tầng lớp dân chúng ủng hộ và đấu tranh cho chính nghĩa quốc gia. Có như vậy dân chúng mới xa lìa tà thuyết cộng sản, tự động tố giác cộng sản, và tổ chức xã ấp chống lại cộng sản. Thành phần cán bộ chính quyền có nhiều kinh nghiệm nông thôn nhất, hiểu biết dân chúng và hạ tầng cơ sở Cộng sản ở nông thôn nhất, sống sát với dân quê nhất, và có mặt ở khắp các xã ấp chính là các CB/PTNT. Do vậy khi được giảm bớt nhiệm vụ quân sự CB/PTNT đã được giao phó cho trọng trách chính trị. Từ nay CB/PTNT sẽ đặt nặng mục tiêu công tác vào việc điều nghiên tình hình xã ấp về mọi phương diện, hướng dẫn dân chúng trong các cuộc bầu cử mọi cấp đại diện từ Tổng thống, Phó Tổng thống, các Nghị sĩ, Dân biểu, Nghị viên cấp quận, đến các viên chức xã ấp, sao cho các phần tử Cộng sản không thể len lỏi được vào guồng máy quốc gia. Cán bộ PTNT sẽ vận dụng dân chúng và giúp đỡ chính quyền địa phương thực hiện các chương trình phát triển quốc gia về mọi mặt, đồng thời phát giác và vô hiệu hóa mọi mưu toan phá hoại của địch.

Sắc-lệnh số 691-TT/SL ngày 15-12-1969 đã cải danh Bộ Xây-Dựng Nông-Thôn thành Bộ Phát-Triển Nông-Thôn để phù hợp với vai trò mới của Cán-bộ tại nông thôn:

II-1 U D N L II

N H I Ě M V U M Ő I C Ũ A C B/P.T.N.T. :

đấu tranh chính trị với Cộng-sản.

Y

Trong giai đoạn Bình-định và Phát-triển, nhiệm vụ của CB/PTNT tranh thủ tối đa nhân dân đứng về phía chính quyền để làm hậu thuẫn cho chính phủ trong công cuộc đấu tranh chính trị với Cộng-sản. Như vậy phương châm công tác của cán bộ sẽ là phải tin tưởng mãnh liệt vào thế tất thắng của chính nghĩa quốc gia và gây niềm tin tưởng ấy vào tâm não nhân dân :

- "- Quốc gia nhất định thắng
- Cộng sản sẽ bị đánh bại
- Nguyện vọng hữu lý của nhân dân phải được thỏa mãn."

Với phương châm trên, phương thức chấp hành của Cán-bộ sẽ là :

- Tranh thủ nhân tâm, tạo cho dân quê một lập trường quốc gia vững chắc.
- Tìm hiểu nguyện vọng nhân dân và đạo đạt trung thực lên chính quyền.
- Tổ chức và nuôi dưỡng đoàn ngũ nhân dân.
- Vận động và hướng dẫn dân chúng tham gia tích cực vào các chương trình của chính phủ.

- Tổ chức lưới tình báo nhân dân, nhận diện hạ tầng cơ sở Cộng sản.

- Giúp xã ấp thi hành các chương trình cộng đồng tự vệ và Phát triển địa phương.

- Theo dõi và lượng giá kết quả thực thi các chương trình của chính phủ để báo cáo lên cấp trên.

Nhằm mục đích tranh thủ tối đa dân chúng về cho Quốc gia:

- Ưu tiên 1 của CB/PTNT là góp phần vào việc nâng các ấp loại C lên A hay B.
- Ưu tiên 2 là góp phần vào việc củng cố các ấp mới được nâng lên loại C.
- Ưu tiên 3 là góp phần vào việc nâng các ấp loại D, E lên C.

Để góp phần thực thi quốc sách Bình-định và Phát-triển, CB/PTNT sẽ thi hành vai trò chính trị của mình bằng cách vận động nhân dân tự tạo một nếp sinh hoạt dân chủ, và gây cho họ một lập trường quốc gia vững chắc khả dĩ bảo đảm được sự tất thắng của toàn dân trong cuộc đấu tranh chính trị với cộng sản. Cán bộ phải vận động nhân dân thực sự tổ hợp ý chí, đứng lên chủ động cải-tiến xã hội, nâng cao mức sống gia đình trong tinh thần tự lực tự cường. Dưới sự lãnh đạo của xã trưởng, cán bộ sẽ phối hợp với Ủy-ban Hành chánh xã, Ban trị sự ấp, nghĩa quân, và các loại cán bộ khác đang hoạt động tại hạ tầng cơ sở để đẩy mạnh chương trình Tự-túc Phát-triển Xã, và tham gia tích cực các chương trình khác của chính phủ.

Để tránh khỏi dậm chân lên công tác của cán bộ thông-tin, CB/PTNT có nhiệm vụ thực hiện việc tổ chức các Tổ-hợp Tự-túc Phát-triển Xã, và hướng dẫn sinh hoạt. Thực hiện được càng nhiều

Tổ hợp thì càng "nắm" được nhiều dân và lãnh đạo tư tưởng họ. Xây dựng tư tưởng các Tổ trưởng thật vững, coi họ như mối liên lạc mật thiết tại địa phương : Cán bộ là hình và Tổ trưởng là bóng. Dù Đoàn cán bộ có di chuyển nơi khác, sẽ vẫn còn các Tổ trưởng tại địa phương để tiếp tục đóng vai trò như chính họ là những cán bộ của nhân dân.

SỰ CẢI TỔ LIÊN TỤC ĐOÀN CB/PTNT

*
* *

MỤC I
ĐOÀN 30 CB/PTNT

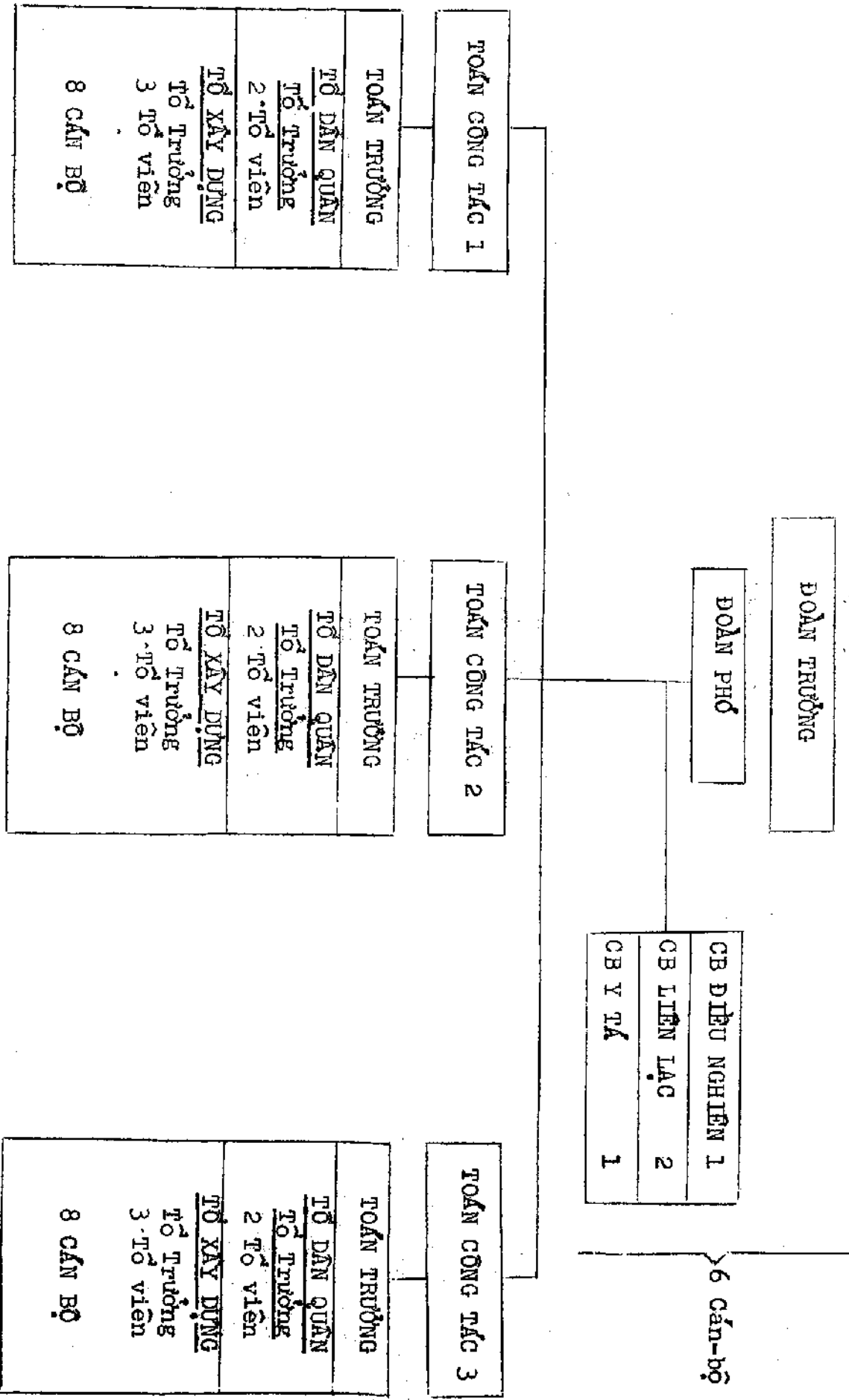
Với tình hình an ninh khả quan ở nông thôn, với nhiệm vụ mới, các đoàn CB/PTNT không còn cần có một nhân số hùng hậu 59 người với võ trang nặng nề như trước. Vì vậy nhân số mỗi đoàn đã được giảm dần. Đầu năm 1969 để đáp ứng với nhu cầu của Kế-hoạch Bình-định và Phát-triển, đoàn 59 CB/PTNT đã được cải tổ thành đoàn 30 CB/PTNT để số đoàn được tăng gia gấp đôi hầu có thể hoạt động thêm trong nhiều xã ấp hơn. Đến giai đoạn này đoàn cán bộ đã được sử dụng nhiều hơn vào lãnh vực chính trị, đoàn trưởng đoàn 30 là phụ tá Bình-định và Xây-dựng cho Xã trưởng.

Đoạn I.- Tổ chức Đoàn 30

Để phù hợp với nhiệm vụ đã đề ra trong phụ bản CB/XDNT về chương trình Bình-định và Xây-dựng năm 1969, Đoàn 30 CB gồm :

- Ban chỉ huy : 6 cán bộ :
 - . 1 Đoàn trưởng
 - . 1 Đoàn phó
 - . 1 CB điều nghiên
 - . 2 CB liên lạc
 - . 1 CB y tá
- 3 Toán công tác, mỗi toán 8 cán bộ. Thành phần mỗi Toán như sau :
 - . 1 Toán trưởng
 - . Tổ dân quân :
 - * 1 Tổ trưởng
 - * 2 Tổ viên
 - . Tổ xây dựng :
 - * 1 Tổ trưởng
 - * 3 Tổ viên

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC ĐOÀN 30



BAN CHỈ HUY 6 CB
 3 TOÁN CÔNG TÁC 24 CB

TỔNG CỘNG: 30 CB

Đoạn II.- Phối trí Đoàn 30

A.- Sử dụng cán bộ : Vấn đề sử dụng Đoàn sẽ áp dụng những nguyên tắc sau :

- "1 Đoàn 1 xã", đó là nguyên tắc căn bản trong việc sử dụng cán bộ nhằm tạo tinh thần trách nhiệm (sinh dưỡng), và tạo sự dễ dàng hoạt động cho cán bộ.
- Đối với xã quan trọng (đông dân, nhiều ấp loại D, E, V) có thể phối trí nhiều hơn 1 Đoàn, hoặc tăng cường Toán công tác cho Đoàn. Nhưng sau khi hoàn tất công tác chỉ để lại 1 Đoàn, và di chuyển các Đoàn còn lại qua xã khác.
- Nếu xã được phối trí nhiều Đoàn CB thì chức vụ chỉ huy tổng quát được định như sau :
 - * Xã có 2 Đoàn hoạt động, Đoàn trưởng thâm niên về chức vụ sẽ chỉ huy tổng quát. Nếu 2 Đoàn trưởng cùng thâm niên như nhau thì chọn Đoàn trưởng nào có khả năng và uy tín nhất.
 - * Xã có trên 2 Đoàn thì Liên đoàn trưởng sẽ chỉ huy toàn thể.
- Không được phép dùng cán bộ từng tổ 3 hay 4 người. Hình thức tổ chức nhỏ nhất có thể sử dụng là Toán công tác 8 người. Toán này có khả năng xây dựng 1 ấp với điều kiện có 1 Trung đội Địa phương quân hay Nghĩa quân đầy đủ quân số yểm trợ.

B.- Thời gian xây dựng :

Thời gian xây dựng 1 ấp tối đa là 3 tháng, mặc dù Đoàn sẽ ở lại vĩnh viễn tại xã, nhưng phải cố gắng xây dựng càng nhanh càng tốt các loại ấp D, E, V, biến các ấp này tối thiểu thành các ấp loại C.

Đoạn III.- Nhiệm vụ của Đoàn trong 1 xã :

A.- Để phục hồi uy quyền của xã ấp, và tạo nên sự phối hợp chặt chẽ Cán - Chính, từ 1969 Đoàn chịu sự điều động của xã trưởng. Đoàn trưởng sẽ là Phụ tá Bình định và Xây dựng cho Xã trưởng.

B.- Đoàn có 2 nhiệm vụ :

- Nhiệm vụ 1 :

* Ưu tiên 1 : Xây dựng các ấp D, E (bán an ninh) của xã

- phụ giúp vào việc văn hồi an ninh, thiết lập chính quyền địa phương hữu hiệu.

- nhận diện hạ tầng cơ sở Việt cộng, tổ chức NDTV và phát khởi Chương-trình Tự túc nhỏ.

* Ưu tiên 2 : Xây dựng các ấp V (địch tạm kiểm soát).

- Nhiệm vụ 2 :

- phụ giúp nhân dân trong việc phát triển xã tại vùng an ninh thuộc ấp loại B và C.

- nhận diện hạ tầng cơ sở Việt cộng, cải thiện chính quyền địa phương.

- thực hiện các dự án Phát triển Cộng đồng nhằm tổ chức quần chúng, kết hợp nội tầng lớp nhân dân.

C.- Để hoàn tất 2 nhiệm vụ trên, Đoàn 30 phải thực hiện 4 mục tiêu gồm 25 công tác sau :

- Nhận diện hạ tầng cơ sở Việt cộng :

* Phác họa sơ đồ tổ chức của hạ tầng cơ sở Việt cộng.

* Thiết lập danh sách Việt cộng nằm vùng.

* Thiết lập danh sách Việt cộng thoát ly.

* Kiểm kê các gia đình có thân nhân theo Việt cộng.

- * Vẽ sơ đồ ấp.
- * Thiết lập số gia đình.
- * Đặt CB dân ý nằm vùng tiếp tục theo dõi hạ tầng cơ sở Việt cộng.

- Tổ chức NDTV :

- * Vận động nhân dân tham gia đông đảo và tích cực vào các hoạt động của Đoàn ngũ nhân dân.
- * Tìm người lãnh đạo vào các Đoàn ngũ nhân dân.
- * Tổ chức NDTV và các Đoàn ngũ nhân dân tự nguyện.
- * Huấn luyện quân sự, hướng dẫn học tập công tác tiêu lệnh, thực hiện các công sự và chướng ngại vật.
- * Hướng dẫn thực tập, kiểm thảo tối thiểu mỗi tháng 2 lần.
- * Tổ chức hệ thống liên lạc.
- * Phát quang bụi rậm, rào chu vi ấp.

- Thiết lập chính quyền địa phương hữu hiệu, tổ chức bầu cử:

- * Giúp đỡ chính quyền địa phương tổ chức bầu cử.
- * Vận động những nhân vật có khả năng và uy tín ra ứng cử.
- * Vận động nhân dân đi bầu.
- * Giúp đỡ tỉnh và quận huấn luyện nhân viên hành chính dân cử nếu được yêu cầu.
- * Giúp đỡ xã trưởng và trưởng ấp trong việc vận động nhân dân đấu tranh chính trị chống Cộng sản.

- Phát khởi những chương trình Tự túc :

- * Quảng bá chương trình Tự túc Phát triển Xã.
- * Vận động nhân dân tham gia chương trình.
- * Hướng dẫn nhân dân trong việc tổ hợp ý chí.
- * Giúp đỡ các Tổ hợp trong việc thiết lập dự án.

- * Giúp đỡ các Tổ hợp trong việc tiếp xúc với các Ty và Chi chuyên môn.
- * Hướng dẫn nhân dân về việc quản trị các Tổ hợp.

D.- Tổ dân quân trách nhiệm thực hiện 2 mục tiêu đầu gồm 14 công tác. Tổ xây dựng trách nhiệm thực hiện 2 mục tiêu sau gồm 11 công tác.

M Ụ C II

Đ O À N 10 CB/PTNT

Đoạn I.- Mục đích :

Trong năm 1970, nhờ tình hình an ninh tiến triển tốt đẹp tại nhiều nơi, 1 Đoàn 30 CB đã được phối trí và có tầm hoạt động bao gồm nhiều ấp, và có những trường hợp tầm hoạt động gồm luôn 2, 3 xã, và đơn vị nhỏ nhất đã được sử dụng để hoạt động riêng rẽ là cấp Tổ gồm 4 CB. Sự kiện này chứng tỏ với những cấp số nhỏ CB/PTNT vẫn có thể hoạt động hữu hiệu. Vì những lý do trên đoàn 30 đã được cải tổ thành Đoàn 10 với những mục đích sau:

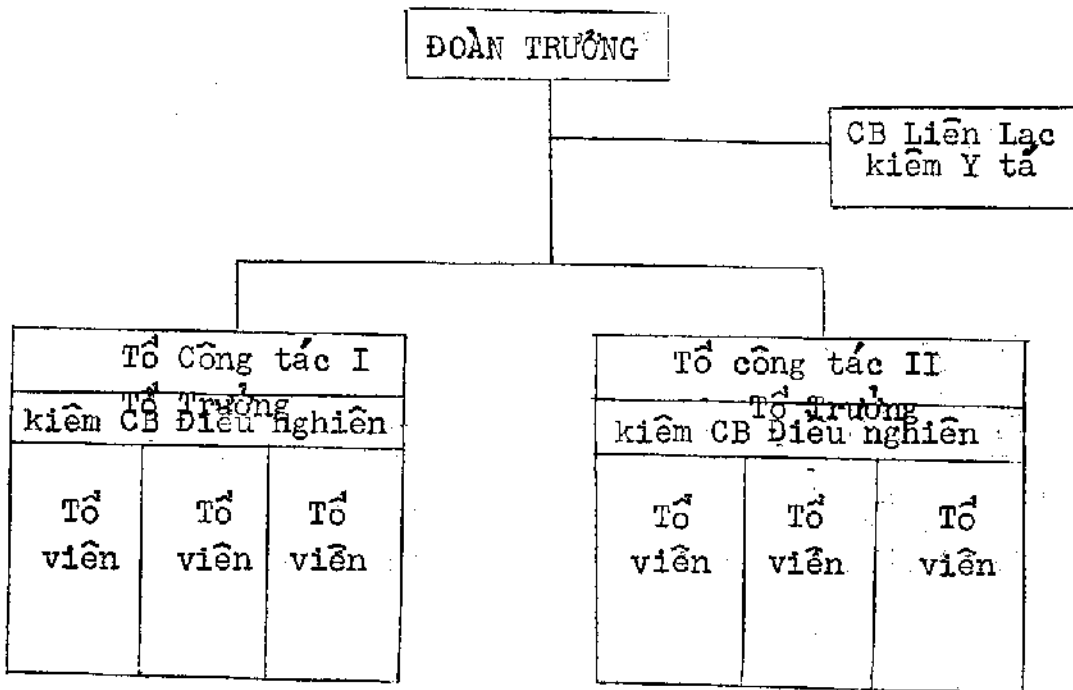
- Có đủ số Đoàn hoạt động trong tối đa các xã trên toàn quốc.
- Hữu hiệu hóa vai trò cán bộ.
- Tận dụng và phát huy khả năng của cán bộ, san bằng những trở ngại trong việc lãnh đạo và chỉ huy.

Đoạn II.- Thành phần tổ chức :

Thành phần Đoàn 10 CB/PTNT gồm có :

- 1 Đoàn trưởng
- 1 CB liên lạc kiêm y tá
- 2 Tổ công tác, mỗi Tổ gồm 1 Tổ trưởng và 3 Tổ viên.

* SƠ ĐỒ TỔ CHỨC :



Đoạn III.- Nhiệm vụ :

Với tư cách là Phụ tá Phát triển cho Xã trưởng, Đoàn trưởng có trách nhiệm lãnh đạo Đoàn 10 CB thi hành 2 mục tiêu chính yếu là :

- Tranh thủ tối đa nhân tâm.
- Tham gia tích cực chương trình Tự-túc Phát-triển Xã.

Với những ưu tiên công tác như : "Cán bộ phải hiện diện thường trực tại xã ấp, gây niềm tin mãnh liệt của dân chúng đối với chính quyền quốc gia, góp phần vào việc cải thiện đời sống,

nâng cao dân sinh dân trí, cải tiến xã hội, mở mang giáo dục thông tin, phát huy dân chủ tại xã ấp.

Để đạt các mục tiêu trên, công tác của cán bộ cũng được thay đổi cho phù hợp và tương ứng với 24 chương trình quốc gia. Trong 24 chương trình này cán bộ sẽ chỉ :

A.- Tham gia trực tiếp 6 chương trình :

- Chương trình quỹ Tự-túc Phát triển Xã....	3	công tác
- Chương trình Phụng Hoàng 4	"
- Chương trình Thông tin đại chúng 2	"
- Chương trình y tế 3	"
- Chương trình giáo dục 3	"
- Chương trình thanh niên 2	"

Cộng : 17 công tác

17 công tác này được coi như bắt buộc cán bộ phải thi hành dù được phối trí hoạt động trong bất cứ khu vực nào.

B.- Thi hành khi được yêu cầu 6 chương trình :

- Chương trình an ninh lãnh thổ 2	công tác
- Chương trình N.D.T.V. 3	"
- Chương trình chiêu hồi 2	"
- Chương trình hành chánh nhân dân 2	"
- Chương trình nạn nhân chiến cuộc 2	"
- Chương trình bưu chính nông thôn 1	"

Cộng : 12 công tác

12 công tác này cán bộ sẽ thi hành nếu được chỉ thị của các giới chức có thẩm quyền hay được sự yêu cầu của cơ quan liên hệ.

C.- Tham gia với tính cách quảng bá 5 chương trình :

- Chương trình Tổ chức nhân dân.

- Chương trình người cày có ruộng.
- Chương trình canh nông ngư nghiệp.
- Chương trình cù chiến binh.

D.- Phối hợp công tác với các cán bộ khác :

- Chương trình Sắc tộc (với CB Phát triển Sơn thôn).

M Ụ C III

XÃ ĐOÀN CB/PTNT : từ 3 đến 23 CB.

Kể từ 1-3-1972 CB/PTNT hoạt động tại xã được tổ chức thành Xã đoàn CB/PTNT. Xã đoàn được xem như một Trung tâm Điều hợp Bình định Phát triển tại cấp xã. Nhân số mỗi Xã đoàn sẽ thay đổi tùy theo dân số tại xã. Trung bình mỗi 900 dân hay 150 gia đình sẽ phối trí 01 CB. Mỗi xã có ít nhất là 03 CB, và nhiều nhất là 23 Cán bộ.

Có 3 loại Xã đoàn :

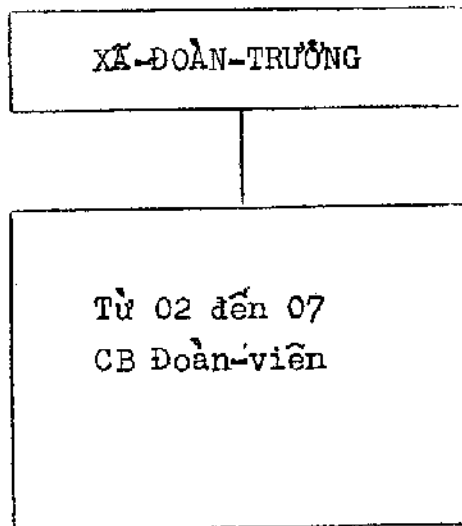
- loại 1 gồm từ 3 đến 8 CB
- loại 2 gồm từ 9 đến 17 CB
- loại 3 gồm từ 18 đến 23 CB.

* Sơ đồ tổ chức các loại Xã đoàn :

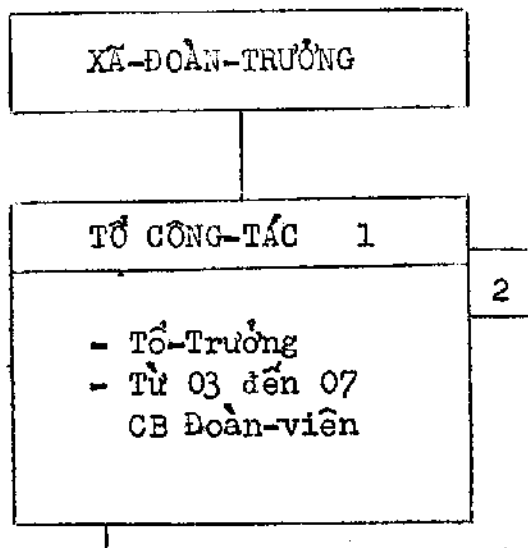
SƠ ĐỒ TỔ-CHỨC CÁC LOẠI XÃ ĐOÀN

-*****-

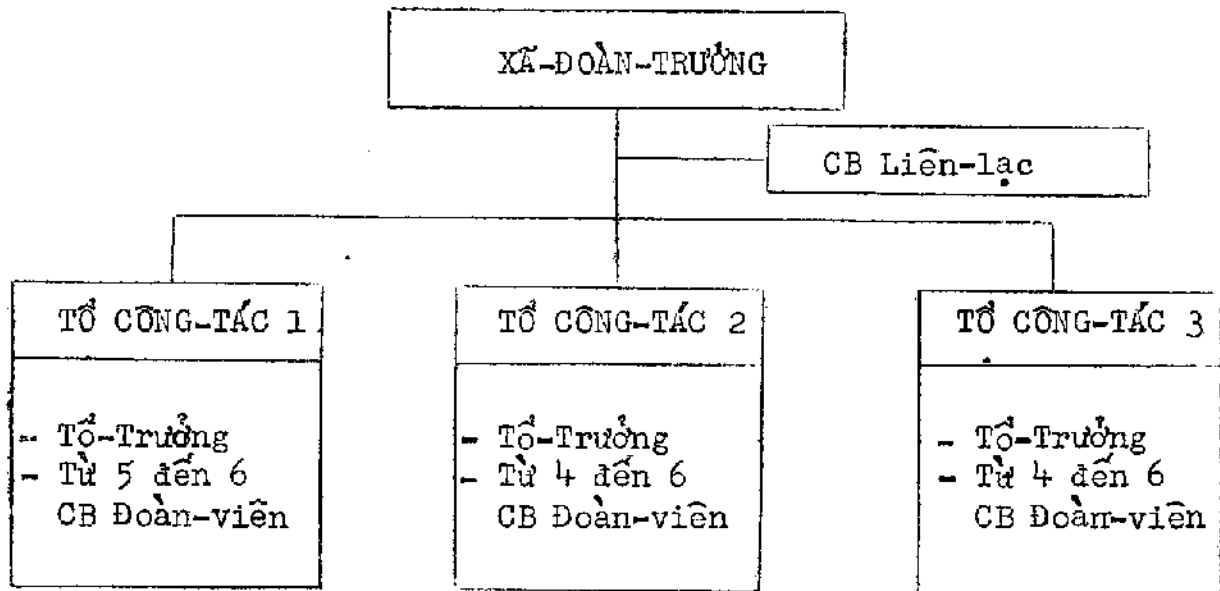
XÃ-ĐOÀN LOẠI I : Từ 03 đến 08 CB.



XÃ-ĐOÀN LOẠI 2 : Từ 09 đến 17 CB.



XÃ-ĐOÀN LOẠI 3 : Từ 18 đến 23 CB.



Tổ chức mới này của CB/PTNT nhằm yểm trợ kế hoạch 4 năm Cộng đồng Tự vệ và Cộng đồng Phát triển Địa phương 1972 - 1975. Đại cương là vì tình trạng an ninh ngày càng khả quan, CB/PTNT sẽ đảm trách vai trò CB/chính trị và CB/kỹ thuật mà đối tượng chính yếu là nhân dân nông thôn. Để hoàn thành các trách vụ trên, công tác của Xã đoàn được phân chia thành 3 lãnh vực chính yếu sau :

- Lãnh vực 1 :

Phụ giúp Phó xã trưởng an ninh điều hợp các chương trình liên quan đến lãnh vực an ninh địa phương như :

- An ninh lãnh thổ.
- Bảo vệ dân chúng chống khủng bố.
- Bảo vệ hành chánh.
- Chiêu hồi.
- Tổ chức nhân dân.
- Sinh hoạt thanh niên.

- Lãnh vực 2 :

Phụ giúp Phó xã trưởng hành chánh điều hợp các chương trình liên quan đến hành chánh, kinh tế và xã hội tại địa phương như :

- Hành chánh địa phương.
- Tăng thu hoa lợi địa phương.
- Phát triển nông ngư mục.
- Tín dụng nông thôn.
- Phát triển nhân lực.
- Cải cách điền địa.
- Y tế, giáo dục, xã hội.
- Cựu chiến binh.
- Các chương trình tiện ích công cộng.

- Lãnh vực 3 :

Lãnh vực này do chính Xã đoàn trưởng điều khiển và trách nhiệm phụ giúp xã trưởng điều hành các chương trình có tính cách động viên chính trị như :

- Thông tin tuyên truyền.
- Vận động dân chúng.
- Tự túc phát triển Xã.

CB/PTNT được phối trí đến tất cả các xã (ngoại trừ các xã Thượng) không phân biệt A, B, C, D, E.

II 1-1 U Q V L IV

THÀNH TÍCH CỦA CÁN-BỘ P.T.N.T.
TRONG LÃNH VỰC BÌNH-DỊNH, PHÁT-TRIỂN.

2

M U C I

TRỰC TIẾP TRÁCH NHIỆM VỀ :

- CHƯƠNG TRÌNH TỰ TỨC PHÁT TRIỂN XÃ
- CHƯƠNG TRÌNH THÔNG TIN ĐẠI CHUNG.

2

Trong năm 1972, với Kế hoạch Cộng đồng tự vệ và Cộng đồng Phát triển Địa phương, chính phủ có đề ra 29 chương trình trong 3 mục tiêu của quốc gia là :

- Văn hồi hòa bình
- Kiện toàn dân chủ
- Kiến tạo thịnh vượng.

Tất cả những chương trình này đều được thi hành từ cấp Trung ương xuống địa phương. Trong 29 chương trình trên, Bộ PTNT có 02 chương trình, đó là Tự tức Phát triển Xã và Tín dụng PTNT, và chương trình Thông tin đại chúng.

Đoạn I : Chương trình Tự tức Phát triển Xã :

Thành phần trực tiếp thi hành là những Xã trưởng, và thành phần kiểm soát, đôn đốc, hướng dẫn là Hội đồng BDPT/Tỉnh. Vì cùng một lúc phải lo điều hành toàn bộ Kế hoạch Cộng đồng nên Chủ tịch Hội đồng khó có thể chú tâm đặc biệt đến Chương trình Tự tức Phát triển Xã và Tín dụng PTNT, nên kể từ 1972 Chủ tịch Hội đồng sẽ

ủy nhiệm cho Tỉnh đoàn trưởng CB/PTNT, hội viên của hội đồng đặc trách chương trình này. Tuy nhiên chủ tịch hội đồng vẫn chịu trách nhiệm kết quả.

Đoạn II : Chương trình Thông tin đại chúng :

Vì CB/PTNT có mặt tại khắp các xã ấp, và tiếp xúc thường xuyên với dân nông thôn nên kể từ 1972, cán bộ cũng được giao phó trực tiếp phụ trách chương trình Thông tin đại chúng. Tuy nhiên, hiện thời Bộ Thông tin và Bộ PTNT còn đang thảo luận về những nguyên tắc phối hợp và điều hành nên CB/PTNT chưa thực sự đảm nhiệm chương trình này.

M Ụ C II

ĐIỀU HỢP 26 CHƯƠNG TRÌNH CÒN LẠI.

CB/PTNT còn có nhiệm vụ điều hợp 26 chương trình còn lại của chính phủ trong Kế hoạch Tử niên Cộng đồng Tự vệ và Phát triển Địa phương 1972 - 1975 :

- Điều hợp những chương trình thực hiện tại xã.
- Phụ giúp Ủy ban hành chánh xã giải quyết những nhu cầu khẩn cấp của dân về phương diện y tế, xã hội, kinh tế, giáo dục...
- Giải thích chính sách và đường lối của chính phủ.
- Chỉ dẫn thủ tục về cách thức hưởng dụng những tiện ích về xã hội và kinh tế tại xã.
- Giải đáp mọi thắc mắc của dân trong xã ấp liên quan đến phát triển, kinh tế, chính trị, xã hội ...

- Theo dõi tâm tình, tìm hiểu và thu thập những nguyện vọng chính đáng của nhân dân để chuyển trình lên xã trưởng.
- Giúp những ủy viên hoàn thành những trách vụ quan trọng và khẩn thiết như dân vận, đoàn ngũ, tiếp liệu ...
- Giúp xã trưởng và các ủy viên trong Ủy ban hành chính trong việc soạn thảo mọi kế hoạch liên quan đến việc nâng cao mức sống nhân dân, phát triển và bảo vệ quyền lợi xã về mọi phương diện.

Công việc điều hợp được đặt trong phạm vi tham mưu và điều hành nhằm giúp xã trưởng và các ủy viên thực thi đúng mức các chương trình liên hệ hầu kế hoạch toàn bộ của xã đạt kết quả tốt đẹp.

Ngoài ra CB/PTNT còn làm những công tác dân sự vụ để phục vụ dân chúng như những công tác về vệ sinh, giáo dục, công-chánh ...

Bên cạnh những công tác kể trên, từ ngày 1-11-1972 sắp tới, cán bộ tại quận và xã sẽ còn phụ trách một công tác hữu ích nữa là công tác Bưu chính nông thôn.

PHẦN I KẾT LUẬN

TƯƠNG LAI CỦA NGÀNH CB/PTNT

ẤN ĐỀ HIỆN NAY CỦA NGÀNH CB/PTNT.

I

Có người cho rằng cán bộ là thành phần cần thiết để sửa chữa tâm trạng tắc trách hiện nay trong cơ cấu nhà nước. Giới chính trị và dư luận báo chí thường đặt ra vấn đề "Cán bộ hóa công chức". Hình như đó là mục tiêu của các chương trình học tập tại Suối Lồ ở dưới thời Đệ nhất Cộng hòa, và các cuộc hội thảo tại Trung tâm Huấn luyện Cán bộ Quốc gia Vũng-Tàu. Trái lại giới nhà nước, và nhất là trong ngành hành chính, cho rằng cán bộ là một nhân lực phức tạp và hỗn loạn vì không có qui chế rõ ràng. Họ luôn luôn chủ trương phải "công chức hóa cán bộ", quan niệm cán bộ như một loại công chức chưa được đặt trong qui chế công vụ, và muốn ghép liền ba chữ "Quân, Cán, Chính" với nhau trong tinh thần đoàn tụ quốc gia.

Nhưng cũng có nhiều người quan niệm cán bộ như một loại chiến sĩ trên mặt trận chiến tranh toàn diện, dùng để bổ sung cho tổ chức quân sự thuần túy. Và một phần giới hành chính quản trị nhân viên, trong mục đích khai thác tận cùng sức lao động của một nhân lực rẻ tiền, muốn cán bộ đóng vai trò nhân viên bổ túc, đảm trách tất cả các việc làm mà khối quân công không thể, hay không đủ khả năng đảm trách.

Có người cho rằng cán bộ là một nhân lực tạm bợ, được sử dụng trong nhu cầu khẩn bách, với tính cách giai đoạn, và khi nhu cầu không còn nữa thì người cán bộ phải chấp nhận chính sách vắt chanh bỏ vỏ. Trái lại số đông nhân dân cũng

như trong chính giới nhà nước nghĩ rằng việc giải tán một khối cán bộ đã được dày công đào luyện, và đã có phần nào kinh nghiệm trong việc chạm trán với Cộng sản nằm vùng, cũng như trong công tác vận động quần chúng và tổ chức nhân dân nông thôn, là phí phạm một nguồn nhân lực quan trọng của quốc gia.

Với những mâu thuẫn như trên về quan niệm và về vai trò của người cán bộ, ít lâu nay anh em CB/PTNT thường băn khoăn thắc mắc về tương lai của ngành này. Một số cho rằng ngành CB/PTNT sẽ đi dần đến chỗ giải tán toàn diện, xuyên qua việc Trung ương khuyến khích cán bộ chuyển ngành, và việc thu hẹp các Đoàn cán bộ từ 59 người xuống còn 30, rồi còn 10... Tuy cấp chỉ huy ngành CB/PTNT đã giải thích sự hiểu lầm trên, nhiều cán bộ vẫn chưa hoàn toàn tin tưởng, vẫn lo sợ cho tương lai của họ khi ngành này phải giải tán.

Trong khi nhiều CB/PTNT đinh ninh rằng ngày nay các xã ấp đã được an ninh nhiều, mọi cơ cấu chính quyền đã được thành lập, chính phủ sẽ không còn cần đến họ như là xưa nữa, thì trước Đại hội NDTV và CB/PTNT tại Phong-Dinh, chính Tổng Thống VNCH đã tuyên bố rằng đến sau năm 1974 ngành CB/PTNT vẫn còn phải duy trì một số đáng kể để tiếp tục công tác giúp đỡ dân chúng. Đây là một nhu cầu quốc gia nên dù tốn kém đến đâu ngân sách cũng phải cố gắng đài thọ.

Tuy nhiên việc khuyến khích cán bộ xin chuyển ngành lại là một việc có thật, và có vẻ mâu thuẫn với việc duy trì ngành CB/PTNT. Đứng trước hai chủ trương bề ngoài có vẻ tương phản như vậy chúng ta cần tìm hiểu :

- Tại sao lại khuyến khích cán bộ chuyển ngành ?
- Tại sao mặc dù vẫn khuyến khích cán bộ chuyển ngành, vẫn cần phải duy trì một số rất lớn cán bộ trong một thời gian lâu dài ?

I.- Những lý do gì khiến chính phủ đã khuyến khích cán bộ chuyển ngành ?

CB/PTNT là một loại cán bộ chính trị, đa năng, đa hiệu, đa nhiệm. Thoát thai từ những đoàn thể mang những danh hiệu khác nhau trong quá khứ, cán bộ là những người đã hoạt động lâu nhất ở nông thôn, đã lập công trạng nhiều nhất với nông thôn. Qua các giai đoạn xây dựng, bình định, phát triển cán bộ cũng là những người có nhiều kinh nghiệm về xã ấp nhất, hiểu biết về nông thôn và nông dân nhất. Ngày nay nếp sống thanh bình đã vẫn hồi trên gần khắp lãnh thổ. Với số dân chúng trở về xã ấp ngày một đông đảo, với hoạt động kinh tế ngày một phồn thịnh, các sinh hoạt hành chánh, chính trị, an ninh, xã hội, kỹ thuật ... mà anh em cán bộ đã khởi công xây dựng cho đồng bào nông thôn ngày càng trở nên phức tạp, đòi hỏi phải chuyên môn hóa các hoạt động của chính quyền tại xã ấp bằng những cơ quan riêng biệt như Hội đồng Xã, Ủy ban hành chánh xã, Thông tin xã ... Tuy nhiên nông thôn Việt Nam là một môi trường phức tạp, những người chỉ có khả năng chuyên môn mà không có kinh nghiệm nông thôn sẽ không thể công tác hữu hiệu ở nông thôn được. Vì vậy chính phủ cần đưa một số CB/PTNT sang các ngành chuyên môn ở xã ấp để phối hợp kinh nghiệm công tác nông thôn với kiến thức kỹ thuật. Trong những năm gần đây, và cả trong tương lai, chính phủ đưa các viên chức hành chánh

xã ấp, các viên chức cảnh sát, thông tin, điền địa ... đến thụ huấn tại Trung tâm Huấn luyện Cán bộ Quốc gia, là nơi chuyên đào luyện CB/PTNT cũng không ngoài mục đích giúp các viên chức trên ngoài kiến thức chuyên môn, học hỏi thêm về công tác nông thôn như những CB/PTNT.

Như vậy trái với sự ngộ nhận của nhiều người, việc khuyến khích cán bộ chuyển ngành không phải là một hành động vất vả chán bỏ vỏ, mà là một đường hướng tiếp tục trọng dụng khả năng sẵn có của cán bộ. Nó chứng tỏ cán bộ là người đa năng, đa hiệu có thể phục vụ quốc gia trên nhiều lãnh vực khác nhau, đó là điều cán bộ hãnh diện.

II.- Tại sao còn phải duy trì một số lớn cán bộ trong một thời gian lâu ?

Câu hỏi thứ hai là như vậy có phải là tất cả cán bộ sẽ được chuyển ngành, và hàng ngũ cán bộ sẽ giải tán không ?

Lý do phải duy trì cán bộ đã được Tổng Thống giải thích minh bạch trong buổi Đại hội tại Phong Dinh : duy trì cán bộ để củng cố việc phát triển cộng đồng tại xã ấp. Như mọi người đều biết, tuy an ninh đã được văn hồi hầu khắp mọi nơi, tất cả các xã ấp không có một mức độ an ninh giống nhau, trong khi đó song song với công cuộc bình định, việc đấu tranh chính trị với cộng sản trở nên cấp thiết, vì vậy sự hiện diện của CB PTNT tại một số lớn xã ấp vẫn còn cần thiết để tiếp tục các công tác điều nghiên, nhận diện hạ tầng cơ sở cộng sản, kiểm-

tra dân số, vận động quần chúng, làm gạch nối giữa chính quyền và nhân dân ... Mặt khác công cuộc phát triển cộng đồng cũng đòi hỏi những loại công tác mà anh em cán bộ đã từng có kinh nghiệm thí dụ việc đắp đường, làm chợ, truyền bá quốc ngữ ...

Tuy nhiên chúng ta vẫn còn thắc mắc về 2 điểm : vẫn biết một số lớn cán bộ sẽ còn được duy trì, nhưng duy trì bao nhiêu, và bao lâu ?

Thật ra thắc mắc này khó có thể trả lời một cách chính xác. Tuy vậy chúng ta cũng có thể nói chắc rằng ở những quốc gia nghèo và chậm tiến như Việt Nam, hình thức phát triển cộng đồng sẽ hữu hiệu nhất để phát triển vì ngân sách quốc gia không đủ để tài trợ, chúng ta phải kết hợp công của dân chúng để xây dựng hạ tầng cơ sở cho xóm làng. Những hạ tầng cơ sở ấy sẽ là những điều kiện thuận tiện cho việc phát triển của toàn thể cộng đồng, đó là điều các kinh tế gia vẫn thường khuyến khích. Tại Tân gia Ba và Mã lai, hình thức này vẫn được tiếp tục áp dụng tuy không còn chiến tranh. Vậy một khi Tổng Thống đã nói CB/PTNT sẽ được duy trì để giúp đỡ dân chúng phát triển cộng đồng, điều ấy có nghĩa là hàng ngũ cán bộ sẽ còn được duy trì trong một tương lai rất xa, và số lượng cán bộ cũng sẽ còn khá lớn.

Dù sao viễn ảnh hòa bình đang chớm nở, và sự chấm dứt chiến tranh khiến ngân sách quốc phòng Hoa kỳ không còn lý do để tiếp tục nuôi dưỡng "một đoàn chiến sĩ áo đen" đông đảo trong thời bình. Ngân sách quốc gia Việt Nam thì eo hẹp, mà

các chương trình tái thiết và phát triển xử sở lại đòi hỏi những kinh phí vô cùng lớn lao. Vì vậy ngay từ bây giờ chúng ta phải tìm sẵn một giải pháp cho tương lai CB/PTNT.

Chủ trương giám cán không giải quyết được toàn bộ vấn đề của ngành CB/PTNT. Hơn nữa cũng không giải quyết được tình hình khiếm khuyết nhân lực của nông thôn hiện nay. Việc giám cán bộ sẽ làm suy yếu hơn nữa hiệu năng công tác của người cán bộ, vì họ biết sẽ bị sa thải trong tương lai tuy chưa nhất định. Hơn nữa việc giám cán bằng cách chuyển ngành đặt ra nhiều vấn đề mà giới hành chánh không thích nghe đề cập đến :

- Bộ PTNT không thể đơn phương chuyển ngành, và cán bộ chỉ có thể sang ngành khác khi ngành đó chấp nhận tuyển dụng.
- Vì quyền lợi quốc gia, cán bộ phải có đủ khả năng chuyên môn và kỹ thuật của ngành mới.
- Vì chính phủ chủ trương sự chuyển ngành nên thâm niên cán bộ phải được tính trong ngành mới, đó là một tập quán lao động quốc tế...

Trong 10 năm qua, chỉ là một đường lối tạm bợ để giải quyết vấn đề khiếm khuyết nhân lực tại nông thôn. Những đường lối này không giải quyết được sự khiếm khuyết kỹ thuật, và cũng không tăng gia được như ý muốn về phẩm chất của công cuộc phát triển nông thôn. Ngày nay với chính quyền quốc gia tái lập trên hầu hết các xã ấp, việc xuất hiện các nhân viên chuyên môn tại nông thôn đòi hỏi giảm bớt nhân số trong hàng ngũ CB/PTNT. Cán bộ mất độc quyền hoạt động tại nông thôn nên mất tinh thần hăng say công tác. Nếu không có phương pháp nào để duy-

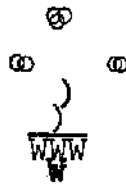
trì tinh thần và thiện chí của người cán bộ đã được đầy công kiến tạo, sẽ là một sự uổng phí cho quốc gia trong tương lai.

Vậy phải đặt một kế hoạch giám cán và chuyển ngành hữu lý với sự tham gia thực hiện của tất cả các Bộ liên-hệ, để cho tất cả CB/PTNT có thể chuyển ngành nếu cần, mà vẫn bảo tồn được các ưu điểm của người CB/PTNT. Do đó giải pháp cho vấn đề CB/PTNT phải nằm trong toàn bộ giải pháp của vấn đề nhân lực tại nông thôn:

- Dưới sự hướng dẫn của Hội đồng BDPT Trung ương, hoặc của Trung tâm Điều hợp BDPT Trung ương, các Bộ trong chính phủ chiết tính nhu cầu dài hạn về nhân viên cần thiết của mỗi Bộ tại nông thôn.
- Mỗi Bộ sẽ dự trù các khóa huấn luyện chuyên môn để chuyên môn hóa các CB/PTNT.
- Các CB/PTNT trước khi dự các khóa huấn luyện này sẽ qua một cuộc trắc nghiệm để xét xem ai có năng khiếu về ngành chuyên môn nào.
- Tổng nha Công vụ sẽ phối hợp với các Bộ có thu nhận CB/PTNT để nghiên cứu những điều kiện đặc biệt dành cho việc công chức hóa các CB/PTNT chuyển ngành.

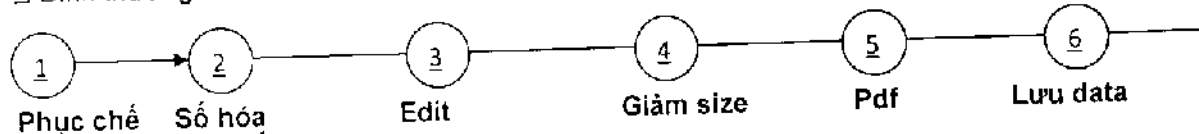
Trước sự ngoan cố và hiếu chiến của Cộng sản, trước sách lược chiến tranh nhân dân của họ, trước chủ trương trường kỳ mai phục của họ trong trường hợp họ thất bại về quân sự, thiết tưởng phe quốc gia không nên chuyển ngành ồ-ạt tất cả số CB/PTNT hiện có. Cần duy trì tại mỗi xã một nòng cốt CB/PTNT để lâm thời nếu cần, có thể từ đó tái tạo

một tập thể CB/PTNT hùng hậu như hiện nay, khi xã ấp bị rơi trở lại tình trạng bị Cộng sản lũng đoạn. Nói một cách khác, cần nghiên cứu một biện pháp mềm dẻo, uyển chuyển để có thể cải biến thành công chức, và cải biến các công chức nguyên là cán bộ trở lại thành CB/PTNT khi cần. Trong quân đội hiện nay người ta đang nghiên cứu thể thức thực hiện công thức "Tĩnh vi dân, động vi binh", có thể nào trong lãnh vực dân sự, chúng ta tìm cách áp dụng công thức "Tĩnh vi công chức, động vi cán bộ" ?



I. Thông tin về tài liệu

- Ký hiệu: LVIK 662 Tên tài liệu: Vai trò của hệ phát triển nông
- Loại tài liệu: CA Kích thước, số trang: 71
- Người giao: B.C. Người, ngày nhận: Quý 12.2013
- Hợp đồng Kế hoạch Khác (tư nhân): Thôn trong việc xây dựng Bình định xã cấp
- Yêu cầu scan
 Bình thường Cản file Raw Khác:



II. Phục chế trước số hóa:

- Kỹ thuật: khác với Lưu Trang
- Người thực hiện: Thời gian:

III. Kỹ thuật số hóa áp dụng

- Camera. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Bookeyes. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Proserv. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Khác..... Người thực hiện: Taru Thời gian: 16.5.13 Kỹ thuật:

IV. Xử lý sau số hóa: (tên/ thời gian)

- Edit Giảm size PDF

IV. Lưu dữ liệu/ Biên mục

- Không phục vụ Phục vụ hạn chế Phục vụ rộng rãi
- Lưu dữ liệu (tên/ ngày lưu).....